

# JESUS VỚI CÔNG BẰNG BÁC ÁI

## JESUS VỚI CÔNG BẰNG BÁC ÁI

Bài viết này phần lớn là dựa vào những ý kiến và tài liệu mà các tác giả Charlie Nguyễn ghi trong các cuốn sách: Thực Chất Đạo Công Giáo Và Các Đạo Chúa, Công Giáo Huyền Thoại Và Tội Ác, Công Giáo Trên Bờ Vực Thẳm; Trần Chung Ngọc trong Chúa Giê Su Là Ai? Giảng Dạy Những Gì? Đặng Thái Việt: Bàn Về Thiên Chúa Giáo Và Tam Giáo. Cao Huy Thuần: Đạo Chúa và Chủ Nghĩa Thực Dân Tại Việt Nam, Hương Quê Ca 1988. Nguyễn Mạnh Quang: Thực Chất Của Giáo Hội La Mã. Lê Phụng Hoàng: Lịch Sử Văn Minh Thế Giới. N.X.B. Giáo Dục, năm 2000.

The POPE ENCYCLOPEDIA, MATHEW BUNSON. CROWN TRADE PAPER BACKS N.Y. 1995; DECEPTION & MYTHS OF BIBLE, LLOYD M. GRAHAM, The Citadel Press Book N.Y. – 1995; Eerdmans Handbook of Christianity by many authors, Eerdmans Pub. 2<sup>nd</sup> Edition 1987.

## JESUS ĐÃ SỐNG CUỘC ĐỜI NHƯ THẾ NÀO ?

Cũng giống như Socrate và Khổng Tử, Jesus không viết sách và không ra khỏi đất nước mình. Tất cả những gì chúng ta biết về Ngài đều do bốn cuốn sách phúc âm của Matthew, Luke, Mark và John. Các cuốn sách này chỉ kể những gì liên quan đến 3 năm cuối đời của Ngài mà thôi. Ba mươi năm đầu của đời Jesus không có một sách nào nói tới, ngoại trừ huyền thoại Giáng Sinh và chuyện Jesus bị lạc cha mẹ trong dịp lễ Passover ở đền thánh Jerusalem vào năm Jesus 12 tuổi.

Tóm lại, một khoảng thời gian dài trong cuộc đời Jesus, kéo dài tới 30 năm, cho đến nay vẫn là ẩn số lịch sử.

Chúng ta chỉ biết rõ một điều là Ngài đã sinh ra và lớn lên với tư cách một công dân Do Thái, dưới thời lệ thuộc đế quốc La Mã, triều đại Augustus.

Tuy là người Do Thái, nhưng Ngài nói tiếng Aramic của dân tộc Syria là nước ở phía Bắc Do Thái. Ngài giảng đạo bằng tiếng Aramic, chứ không phải bằng tiếng Hebrew của Do Thái.

Theo phúc âm do Mark viết lễ rửa tội của Jesus do John The Baptist chủ lễ trên sông Jordan, lúc đó Ngài vừa tròn 30 tuổi để được chính thức công nhận đã bỏ giáo phái Pharisees để gia nhập giáo phái Essenes.

Giáo phái Essenes cấp tiến nhất vì đứng về phía người nghèo, chủ trương cộng đồng tài sản giống như kiểu lý thuyết Cộng Sản.

Giáo phái này kịch liệt đả kích hai giáo phái Pharisees và Saducees và kết tội họ là những kẻ đạo đức giả, bóc lột dân nghèo.

Từ đầu thế kỷ II trước Công Nguyên đạo Do Thái bị phân hóa thành ba giáo phái nói trên.

Sau khi Gioan Baolixita (John The Baptist) bị vua Herode chém đầu, Jesus bắt đầu đi lang thang giảng đạo để tiếp nối con đường của sư phụ.

Jesus đi theo con đường của John Baptist, nên Jesus cũng tự biết sớm muộn thế nào cũng bị bắt và bị giết.

Sự kiện Jesus được cha mẹ dẫn đến đền thánh Jerusalem đủ cho ta thấy gia đình Joseph thuộc giáo phái Pharisees của đạo Do Thái. Như vậy, Jesus đã theo giáo phái Pharisees từ nhỏ theo nếp cũ của gia đình, cho đến khi trưởng thành mới **cải đạo** sang giáo phái Essenses của John Baptist.(1)

## **BỐI CẢNH XÃ HỘI JESUS SINH RA VÀ LỚN LÊN**

La Mã từ một tiểu bang nhỏ đánh chiếm các nước chung quanh trở thành bá chủ khu vực Địa Trung Hải.

La Mã đã tiến hành chiến tranh với đế chế Carthage hùng mạnh trong suốt hơn một thế kỷ từ 264 đến 146 trước Công Nguyên. Kết quả La Mã chiến thắng: đế quốc Carthage vĩnh viễn bị xoá tên trên bản đồ. La Mã chiếm được nhiều đất đai ở Địa Trung Hải Và Châu Âu, lập thuộc địa ở Bắc Phi. Ở phía Đông, sau khi chiếm Macedonia (147 trước Công Nguyên) và Ai Cập (30 trước Công Nguyên). Như vậy, Địa Trung Hải vẫn là chiếc gương soi chung của ba châu, thực sự trở thành cái hồ của La Mã. (2)

Trong quá trình bành trướng của đế quốc La Mã , nhiều thành phố bị san bằng, tất cả dân cư, tù binh đều trở thành nô lệ.

Những chợ buôn nô lệ mọc lên ở mỗi thành phố, có khi một ngày bán tới 10,000 nô lệ. Nô lệ là lực lượng lao động chủ yếu trong việc phát triển kinh tế. Chế độ chiếm hữu nô lệ được luật pháp bảo đảm. Nô lệ bị đối xử vô cùng khắc nghiệt.

**Tóm lại, có thể nói Jesus sinh ra trong thời đại chế độ chiếm hữu nô lệ La Mã đạt đến giai đoạn cực thịnh; và lớn lên trong một xã hội thiếu vắng tính người và tình người, với chế độ độc tài chuyên chế.**

Ngài không thấy tận mắt nếp sống trong đó con người giúp đỡ lẫn nhau, đùm bọc yêu thương nhau trong tình nghĩa.

Ngài chỉ thấy chủ trương sử dụng bạo lực càng ngày càng vững mạnh. Dân nghèo và nô lệ bị đối xử rất tàn tệ, thiếu vắng tính người và tình người.

Trước thực trạng phi nhân tính đó, Jesus đem ý tưởng "**công bằng bác ái**" đến với những người chung quanh để truyền giáo, chữa bệnh, đồng thời lên án giai cấp thống trị bóc lột, độc tài chuyên chế.

Quần chúng nghèo khổ theo Ngài khá đông. Nhưng Ngài bị chính quyền La Mã kết án "tuyên truyền tư tưởng tà giáo" và lôi kéo quần chúng chống chế độ thống trị La Mã và bị xử tử bằng cách đóng đinh trên thập tự giá.

Theo truyền thuyết Ngài sống lại thêm 40 ngày nữa mới bay lên Trời.(3)

Sau khi Jesus bay lên Trời, các tín đồ của Ngài có thực hiện được ý tưởng **CÔNG BẰNG**

**BÁC ÁI** trong xã hội không?

Cho đến nay lịch sử và thực trạng trả lời: **KHÔNG**.

Trong tác phẩm "The Jesus Connection" (The Crossroad Publishing Co., xuất bản năm 1985), học giả Do Thái Leonard Yassen đã viết "**Jesus đã chết không phải với tư cách là Chúa Kitô mà Ngài đã chết với tư cách là một công dân Do Thái . Ngài không biết danh từ Ki Tô Giáo là gì và Ngài cũng không hề nghĩ rằng mình là nhà sáng lập một đạo mới, tách rời khỏi đạo Do Thái là đạo của Ngài**". (Jesus died not as a Christian but as a Jew. He had never heard the world Christianity and he had no idea he could be cancelled the founder of a separatist religion from his Judaism).

## SỰ HÌNH THÀNH CÔNG GIÁO LA MÃ

Tác phẩm "Eerdmans Hand Book of Christianity" là công trình nghiên cứu Kitô Giáo của trên một trăm giáo sư sử học và tôn giáo học, thuộc các trường Đại Học Bắc Mỹ, Âu Châu, Úc Châu và Nhật Bản. Sách dày trên 700 trang khổ lớn, xuất bản lần đầu năm 1977, tái bản 1987 với 750,000 cuốn. Mười trang sách (96-105) của tác phẩm giá trị này cho chúng ta thấy Kitô Giáo trong 3 thế kỷ đầu Công Nguyên chưa thành hình là một tôn giáo thuần nhất. Có ít nhất 4 nhóm Kitô Giáo đưa ra những giáo lý khác nhau. Nhóm này viết sách đả kích nhóm kia và kết án lẫn nhau là dị giáo hoặc rối đạo.(4) Đối xử với nhau như thế là công bằng bác ái sao?

Kitô giáo chỉ thật sự thành hình từ sau Công Đồng Nicaca năm 325 mà thôi.

Tất cả các yếu tố huyền thoại và thần học của đạo Kitô sẽ chẳng ra gì nếu không có sự can thiệp tích cực của đế quốc La Mã, nói đúng hơn là tham vọng chinh phục toàn cầu của Hoàng Đế La Mã Constatine.

Lịch sử cho thấy Kitô Giáo đã trở thành một tôn giáo thuần nhất là do ý muốn riêng của hoàng đế Constatine vào đầu thế kỷ IV. Có thể nói đạo Kitô là đạo của Constatine . Nếu không có Constatine, Kitô giáo có thể đã bị tiêu diệt hoàn toàn vào đầu thế kỷ 4 vì trước đó Kitô giáo đã bị bách hại suốt trên 150 năm do lệnh cấm đạo gay gắt của các hoàng đế tiền nhiệm. Nguyên nhân chính yếu dẫn đến sự cấm đạo này hoàn toàn có tính chất chính trị. Nguyên vào năm 160, đế quốc La Mã bị quân Hung Nô tấn công tại các vùng sông Danube và sông Rhin, các tín đồ Kitô giáo đã tiếp tay cho quân Hung Nô chống La Mã. Hoàng Đế La Mã Marcus Aurelius vô cùng tức giận bèn ra lệnh cấm đạo Kitô và giết rất nhiều tín đồ của đạo này. Việc cấm đạo kéo dài từ đó đến cuối thế kỷ III trong khắp lãnh thổ của đế quốc La Mã. Khoảng năm 250, hoàng đế

Decius ra lệnh truy lùng và giết hết các tu sĩ Kitô giáo tại Rome và Antioch. Phần đông các tín đồ Kitô tại Rome bị ném vào các đấu trường cho thú dữ ăn thịt, một số ít còn lại bỏ đạo thần phục nhà vua, một số khác bỏ trốn vào các hang bí mật. Cuối thế kỷ III, hoàng đế Valerian ra lệnh triệt hạ mọi giáo đường lớn nhỏ của đạo Kitô trên toàn lãnh thổ đế quốc, tịch thu và đốt hết các sách kinh, các tài sản khác của giáo hội bị tịch thu. Kitô giáo gần bị tiêu diệt hoàn toàn vào giai đoạn lịch sử này. Vừa lúc đó thì Constantine lên ngôi hoàng đế. Tuy Constantine theo đạo của cha là đa thần giáo La Mã, nhưng lại rất tôn trọng mẹ là một tín đồ Kitô giáo.

Constantine ngạc nhiên nhận thấy nhiều tín đồ Kitô sẵn sàng chấp nhận cái chết chứ không chịu bỏ đạo. Constantine tuy không theo đạo Kitô nhưng có quyết tâm biến đạo này thành một công cụ hữu hiệu để chinh phục thế giới. Y tuyên bố: "Dưới dấu hiệu thập giá, ta sẽ chiến thắng". (IN HOC SIGNO VINCES).

Năm 325, Constantine ra lệnh trả lại toàn bộ tài sản cho giáo hội Kitô và cho phép giáo hội thu đắc thêm rất nhiều tài sản khác. Constantine lấy công quỹ xây cất nhiều nhà thờ đồ sộ và buộc các dân ngoại đạo phải đóng tiền cho công.

Như đã trình ở đoạn trên, với chủ trương sử dụng Kitô giáo làm dụng cụ chính trị để thống nhất đế quốc và chinh phục toàn cầu, ngay sau khi nắm trọn quyền cai trị đế quốc, Constantine đã lo việc thực hiện đầu tiên là triệu tập hội nghị các giám mục trong toàn đế quốc họp tại Nicaca (Hy Lạp) năm 325 làm việc này. Ngày Chủ nhật trở thành ngày nghỉ lễ chính thức trong toàn đế quốc (Christian Sunday is a legal holiday of the empire). **Constantine quan tâm đến việc thống nhất giáo lý đạo Kitô, biến đạo này thành một tôn giáo thuần nhất để tạo sức mạnh chinh phục.** Vào mùa Hè năm 325, Constantine triệu tập hội nghị Nicaea tại Thổ Nhĩ Kỳ, qui tụ trên 300 giám mục trong toàn đế quốc để thông qua bản dự thảo Kinh Tin Kính của Irenaeus.

Sau hội nghị Nicaca, mọi tín đồ Kitô phải tuân theo các điều ghi trong Kinh Tin Kính, ai bất tuân đều bị sát hại. Nhờ đó Kitô giáo trở thành một tôn giáo thống nhất và mau chóng phát triển thành tôn giáo chính thức của toàn đế quốc. **Năm 383, Kitô giáo được đế quốc La Mã đổi tên là Công giáo (Catolica).** Theo nguyên nghĩa tiếng La Tinh, Công giáo không phải là đạo chính thức (official) của quốc gia hay của đế quốc mà có ý nghĩa toàn cầu. (Charlie Nguyễn, Công giáo huyền thoại và tội ác, trang 200-203).

Với chủ trương sử dụng Kitô giáo làm dụng cụ chính trị để thống nhất đế quốc và chinh phục toàn cầu, ngay sau khi nắm trọn quyền cai trị đế quốc, Constantine đã lo việc thực hiện đầu tiên là triệu tập hội nghị các giám mục trong toàn đế quốc họp tại Nicaca (Hy Lạp) năm 325 để thống nhất các giáo phái Kitô (như đã trình bày ở phần trên).

Sau cộng đồng Nicaca năm 325 Kitô giáo mới thành hình là một tôn giáo thống nhất về giáo lý. Trước đó thật sự chưa có đạo Kitô theo đúng nghĩa như ta hiểu hiện nay mà chỉ có những nhóm thờ Jesus. Sau 325 mới có Kitô giáo thống nhất và phải đợi tới đời con của Constantine là hoàng đế Constantius I, Kitô giáo được ông vua sùng đạo này đổi tên thành Công giáo (Catolica) vào năm 340. (5)

Thực ra Công Giáo La Mã chỉ là một giáo phái lớn của Kitô mà thôi. Đối với Tây phương, Công Giáo La Mã được coi là dòng chính của Kitô giáo (The main line of Christianity). Chính thống giáo, Anh giáo và các giáo phái Tin Lành cũng là Kitô giáo và đều thờ Jesus cả.

Kitô giáo cũng không phải là tôn giáo duy nhất thờ Thiên Chúa vì Do Thái Giáo và Hồi Giáo cũng thờ vị Thiên Chúa của Kinh Thánh cựu ước. Cho nên tất cả các tôn giáo nói trên đều là Thiên Chúa Giáo (tức Độc Thần Giáo).

- Công Giáo La Mã: đứng đầu là Giáo Hoàng ở Vatican.
- Các giáo phái Công Giáo độc lập, không tuân phục Giáo Hoàng La Mã: Anh Giáo, Chính Thống Giáo, các giáo phái Tin Lành (6).

Như vậy, qua lịch sử chúng ta nhận thấy Vatican không phải đã được thành lập tư thuở ban đầu của đạo Kitô. Nó bắt đầu trở thành thủ phủ của giáo hội Công Giáo từ năm 378, tức là 53 năm sau khi Constantine lập ra đạo Công Giáo (năm 325) với giáo hoàng đầu tiên là Demasus. **Trước năm 378 không có Giáo Hoàng mà chỉ có chức giám mục (bishop) là cao nhất trong giáo hội Kitô nguyên thủy** (The Early Christianity). Hội Nghiên Cứu Thành Kinh Ralph Woodrow California ghi nhận về điều này như sau: Chức Giáo Hoàng tiếng La Tinh gọi là Pontifex Maximus có nghĩa là Đấng Tối Cao của Hội Thánh (Head of Church). Sau khi lập đạo Công Giáo người ta bầu Hoàng đế Constantine lên làm Giáo Hoàng nhưng Ngài không nhận. Các hoàng đế kế tiếp cũng chẳng có ai chịu nhận chức này. Cho nên khắp nơi của Giáo hội chỉ có chức Giám mục là cao nhất trong ba thế kỷ đầu Công nguyên ở La Mã cũng chỉ có giám mục mà thôi (Bishop of Rome). Dần dần Giám mục ở Rome dùng mọi thủ đoạn thâm tócm quyền lực chính trị và tăng thêm uy thế. Cuối cùng, vào năm 378, Giám mục ở Rome là Demasus là người đầu tiên được bầu giữ chức Pontifex Maximus đứng đầu Hội Thánh Toàn Cầu từ đó. (Babylon Mystery Religion p.72)

Vatican cũng chẳng phải là giáo đồ thường trực của Giáo hội. Năm 1309, vua Pháp Philip IV tấn công Rome và bắt cóc Giáo Hoàng đem về giam tại Avignon thuộc tỉnh Provence miền Nam nước Pháp. Trong 68 năm, từ 1309 đến 1377, Avignon trở thành thủ đô chính thức của giáo hội Công Giáo. Các Giáo Hoàng được bổ nhiệm hay bị truất phế đều do vua Pháp quyết định chứ không do Hội Đồng Hồng Y đưa ra dưới sự soi sáng của Đức Chúa Thánh Thần.

Ngoài các sách của giới ký giả chuyên săn tin tòa thánh, còn có nhiều nhà nghiên cứu sưu tầm sử liệu công phu giúp chúng ta tìm hiểu về các Giáo Hoàng La Mã một cách đầy đủ, không sót một ai. Một trong những sách thuộc loại này thiết tưởng không gì hơn là tác phẩm Giáo Hoàng Bách Khoa Tự Điển (The Pope Encyclopedia của Matthew Bunson, Crown Trade Paperbacks NY-1995). Tác giả đã dày công sưu tầm tài liệu trực tiếp trong các kệ tủ niên giám của Vatican để hoàn thành tác phẩm này. Theo lịch sử giáo hội Công Giáo La Mã, tổng cộng cả thảy có 263 Giáo Hoàng tính đến năm 2001. (Charlie Nguyễn, Công Giáo – Huyền Thoại Và Tội Ác, trang 283 – 284).

Đế quốc La Mã có tham vọng dùng Kitô giáo làm lợi khí chinh phục toàn thế giới, vì một khi toàn thế giới theo đạo Kitô, nhân loại sẽ trở thành một tập thể tín đồ trung thành **tuyệt đối với đế quốc La Mã**. Tham vọng thâm độc này của đế quốc La Mã đã không thành. Năm 1054, các giáo hội Kitô Hy Lạp và Đông Âu chính thức tách rời khỏi Công Giáo La Mã vì họ đã nhận

thức được **tham vọng bành trướng lãnh thổ núp bóng tôn giáo của đế quốc**. Sự tách rời này đã **phân hóa Kitô giáo thành hai giáo hội Đông Phương và Tây Phương**.

Trong tác phẩm *Man's Religions*, tác giả John B Noss viết: “Công Giáo Tây Phương mang ý nghĩa toàn cầu với ý định bành trướng lãnh thổ của giáo hội ra khắp thế giới (Catholic in the West has required the meaning of extension of Universal in the sense of the geographical the church throughout the World – p.457).

Đầu thế kỷ XVI, Hoàng đế Anh quốc Henry VIII chính thức tách rời giáo hội Anh quốc khỏi Công Giáo La Mã để bảo vệ nền độc lập quốc gia. Năm 1539, quốc hội Anh thông qua đạo luật qui định: Vua nước Anh là người đứng đầu giáo hội Anh, có quyền bổ nhiệm các giám mục để cai quản các con chiên. Linh mục được phép lấy vợ. Người Anh sử dụng Kinh Thánh bằng tiếng Anh. Năm 1559, quốc hội Anh thông qua đạo luật Act of Uniformity ban hành việc thống nhất các kinh sách cầu nguyện: *The Book of Common Prayers*.

Song song với phong trào độc lập dân tộc (vào thế kỷ 20), nhiều giáo hội Kitô thuộc Châu Phi và Châu Mỹ La Tinh đã chấp nhận nền thần học giải phóng nhằm phục vụ hạnh phúc con người và độc lập dân tộc, họ đã tuyên bố tách rời khỏi giáo quyền của Vatican và bót lệ thuộc vào các giáo điều hủ lậu cứng nhắc của cái gọi là Công Giáo La Mã. (Roma Catholic Church) (Charlie Nguyễn, *Công Giáo – Huyền Thoại Và Tội Ác*, trang 203 – 204).

Sử gia Gibbon trong tác phẩm *The Decline And Fall of the Roman Empire* đã nhận định: “The church of Rome defended by violence the empire she had acquired by fraud”. Charlie Nguyễn dịch: “Giáo hội La Mã dùng bạo lực để bảo vệ cái đế quốc mà nó đã chiếm được bằng sự lừa bịp”. (Charlie Nguyễn, *Thực chất đạo công giáo và các đạo chúa*, *Giao điểm*, 2003, Trang 35).

### **Công bằng bác ái trong giáo hội Công Giáo La Mã.**

Chức vị Giáo Hoàng chẳng phải do Chúa trao cho mà thường do cướp đoạt bằng đủ mọi thủ đoạn: hối lộ, mua chuộc, vận động chính trị và rất nhiều trường hợp là do mưu sát lẫn nhau. Chức vị Giáo Hoàng là mục tiêu quyền lực mà kẻ lãnh đạo cao cấp trong giáo hội luôn luôn nhắm tới để tranh đoạt.

Theo sách “*The Pope Encyclopedia*” liệt kê danh sách nhiều Giáo Hoàng bị mưu sát bằng chất độc.

Giáo Hoàng duy nhất tại Vatican có gốc Đức quốc là Utrech bị mưu sát bằng thuốc độc năm 1073. Từ đó, người Ý dành độc quyền làm Giáo Hoàng cho đến ngày Jean Paul II lên ngôi năm 1978 không phải là người gốc Ý theo lịch sử giáo hội công giáo La Mã, tổng cộng cả thấy có 263 giáo hoàng tính đến năm 2001. Các Giáo Hoàng sau đây đều đã bị người kế nhiệm đầu độc để cướp ngôi: Pio VIII (1830), Leo XIII (1903), Pio X (1914) và Pio XI (1939).

Chỉ trong vòng 12 năm (891 – 903) có mười (10) Giáo Hoàng liên tục giết lẫn nhau để đoạt ngôi Giáo Hoàng. (Charlie Nguyễn, *Công Giáo Trên Bờ Vực Thảm*, trang 12).

Sách Babylone Mystery Religion liệt kê các vụ Giáo Hoàng kế nhiệm trả thù Giáo Hoàng tiền nhiệm. Điển hình là vụ Giáo Hoàng Stephen VI (816 – 879) trả thù Giáo Hoàng tiền nhiệm là Formosus (819 – 896). Sau khi Giáo Hoàng Formosus chết được 8 tháng, Giáo Hoàng Stephen VI vẫn ra lệnh quật mồ lấy bộ xương của Giáo Hoàng này đặt lên ghế Giáo Hoàng Stephen VI đứng trước bộ xương tra hỏi và chửi rủa. Stephen VI kết án bộ xương của Formosus, rồi truyền vớt bộ xương ra đường phố, cuối cùng bị ném xuống sông Tiber Stephen VI kết tội Formosus rồi đạo và sai lầm.

Giáo Hoàng Honorius I, sau khi chết cũng bị Tòa Thánh họp hội nghị đem hồ sơ ra xét xử năm 680. Giáo Hoàng Honorius bị kết án là sai lầm và rồi đạo!(7)

Giáo Hoàng Boniface VII cướp ngôi Giáo Hoàng JohnXIV vào tháng 4 – 984. Boniface đã tống John XIV vào ngục tối, bốn tháng sau thì chết. Vào tháng 7 – 985, Giáo Hoàng Boniface đột ngột từ trần. Những sự báo thù thật là kinh khủng. Xác Boniface bị phơi trần cho dân chúng lãnh nhục, kéo lê qua các đường phố, cuối cùng bị lãnh thề dưới chân tượng Marcus Aurelius.

(“He overpowered JohnXIV (April, 984) thrust him into the dangeon of Saint’ Angelo where the wretched man died four months later ... The vengeance was terrible after his sudden death in July, 985, due in all probability to violence, the body of Boniface was exposed to the insults of the populace dragged through the streets of the city, and finalty, maked and covered with wounds, fiung under the startus of Marcus Aurelius ...” (Theo Catholic Encyclopedia, vol 2, các trang 661, 662).

**Giáo Hoàng Innocent III** (1198 – 1216) là một sát nhân vượt trên tất cả các bạo chúa thời trung cổ Âu Châu. Chính Giáo Hoàng này đã phát minh ra tòa án dị giáo, chuyên việc dựng lên những dàn thiêu sống những người bất đồng ý kiến với Vatican **trong suốt năm thế kỷ**. Innocent III (1198 – 1216) surpassed all of his predessors in killing. During his reign, Innocent (not so innocently) had over a milion so-called “heretics” murdered. He promoted the most infamous and devilish thing in human history – the INQUISTION. For over five hundred years, Popes used the inquisition to maintain thei power ...”)

Sách Babylon Mystery Religion của Hội Nghiên Cứu Thánh Kinh Ralph Woodrow Evanlastic Association P.O. BOX 124 Riverside, CA 92502, trang 86 viết: “Một số Giáo Hoàng can tội sát nhân nhưng Innocent III vượt trên mọi Giáo Hoàng tiền nhiệm về tội giết người. Trong hơn 500 năm, các giáo hoàng dùng tòa án dị giáo để duy trì quyền lực, chống lại bất cứ ai tỏ ra không đồng ý với các giáo điều của giáo hội La Mã.”

**Giáo Hoàng Innocent VIII** (1484 – 1492), tên thật là Giovanni Battista, sinh năm 1432, có 16 đứa con. Ông không chối nhận đó là con của ông. Giống như một số Giáo Hoàng khác, Innocent VIII đặt thêm nhiều chức vụ trong giáo triều để bán thu được một số tiền lớn.

(“Pope Innocent VIII (1484 – 1492) had 16 children by various women. He did not deny that these were his children ... Like many other Popes, he muluplied church offices and sold them for vast sum of money ...”)

(Ralph Woodrown, "Babylone Mystery Religion". Fourth Printing, June 1970, Page 96 & 98).

**"Giáo Hoàng Benedict IX (1033 – 1045)** lên ngôi lúc 12 tuổi nhờ hối lộ tiền bạc với những gia đình có thế lực dưới chế độ La Mã. Ông đã từng giết người, thông dâm giữa ban ngày, cướp bóc tiền bạc của những người hành hương ..." (8).

("Benedict IX (1033 – 1045) was made Pope as a boy through a money bargain with the powerful families that ruled Rome' He commilled murders and adulteries in brought daylight robbed pilgrim on the groves of the martyrs, ahideous criminat, the people drove him out of Rome." (Medieval Italy, p.349, Halley's Rible Handbook")

Dựa vào quyển The Pope Eneyclopedia, Matthew Bunson Crown Trade Paperback, N.Y 1997, chúng ta điem qua tiểu sử huyền thoại của một vài Giáo Hoàng tiêu biểu. Đoạn này trích trong quyển Công Giáo Huần Thạo Và Tội Ac của Charlie Nguyễn, NXB Giao Điểm, năm 2001, trang 286 – 295.

**Giáo Hoàng Mặt Heo (Bucca Porci):** Năm 909, một tu sĩ được bầu lên làm Giáo Hoàng lấy hiệu là Sergius IV. Trước khi làm Giáo Hoàng, y tăng tịu với cô gái 15 tuổi tên là Mezozia, sinh ra đứa con trai tên Alberic. Sau khi làm Giáo Hoàng, y gian dítu với rất nhiều đàn bà con gái khác nên được mọi người tặng cho cái danh hiệu là "Giáo Hoàng Mặt Heo" (Bucca Porci). Giáo Hoàng Sergius IV dùng quyền lực của mình đã đưa Alberic lên làm hoàng đế cai trị La Mã. Alberic về sau cũng hoang dâm như cha và có rất nhiều con hoang. Năm 955, bạo chúa Alberic đã ép Vatican phải chấp nhận cho một đứa con hoang của y mới 18 tuổi lên ngôi Giáo Hoàng. Đó chính là Giáo Hoàng John XII. Như vậy, trong lịch sử giáo hội La Mã đã có hai ông cháu đều làm Giáo Hoàng! Cả hai Giáo Hoàng này đều nổi tiếng về tính dâm dục. Năm 962, dân La Mã nổi lên chống Giáo Hoàng John XII. Giáo Hoàng bèn kêu cứu vua nước Đức là Otto The Great mang quân sang Ý đàn áp dân chúng. Cuộc đàn áp hết sức dã man đã tiêu diệt mọi sức chống cự của quân chúng. John XII chẳng những vẫn duy trì được ngôi Giáo Hoàng mà còn được Otto the Great phong làm hoàng đế La Mã nữa. Tháng 2 năm 964, Otto the Great truất phế John XII để đưa người thân tín của y lên làm Giáo Hoàng lấy hiệu là Leo VIII. John XII sợ bị giết đã rời bỏ Vatican trốn đi biệt tích.

Suốt 50 năm (từ 904 đến 964), giáo hội Công Giáo đã từng bị cai trị bởi hàng lò gái điếm trong vai trò làm vợ bé của các Giáo Hoàng. Lịch sử Âu Châu gọi thời kỳ này là "thời thống trị của những con điếm" (The rule of harlots). Năm 928, Giáo Hoàng Gioan X đã bị vợ là Theodora giết chết để đưa nhân tình của y thị lên thay lấy hiệu là Leo VI. Đúng một năm sau, Giáo Hoàng Leo VI bị vợ của cố Giáo Hoàng Sergius III là mụ điếm Marozia giết chết để đưa con ruột của thị lên kế vị lấy hiệu là Gioan XI. Năm 955, cháu nội của Marozia mới 18 tuổi lên ngôi Giáo Hoàng với tên hiệu là Gioan XII. Tên Giáo Hoàng này hoang dâm vô độ, y thường làm tình với gái điếm ngay ở tòa thánh Vatican.

**Giáo Hoàng XXIII tên thật là Baldassare Bossa** sinh tại Naples năm 1378. Năm 1410, Bossa được phong chức Giáo Hoàng. Ít lâu sau người ta phác giác Baldassare Bossa có nhiều vợ và **đã đầu độc giáo hoàng tiền nhiệm là Alexander** để cướp ngôi. Do đó, hội đồng hồng y họp



tại Constance năm 1414 đã xác định John XXIII (tức Bossa) là Giáo Hoàng giả (antipope) và truất phế y.

Giáo Hoàng nổi tiếng dâm loạn nhất trong thời kỳ này là **Gioan XXIII** (1410 - 1415) hiếp dâm ba trăm nữ tu và có một cung điện (harem) chứa hai trăm cô gái. Y được giáo dân tặng cho biệt danh là :**Quý Sa tăng nhập thể**" (The Devil Incarnate). Sau 15 năm cai trị hội thánh, y bị truất phế và bị bôi tên ra khỏi danh sách các đấng đại diện Chúa Jesus.

Hồ sơ lưu trữ tại Vatican còn ghi nhận John XXIII **thông dâm với em dâu, phá trinh nhiều cô gái, dụ dỗ nhiều phụ nữ có chồng** và phạm đủ loại tội dâm dục. Cộng đồng gọi y là "con quỷ hóa thân" (The Devil Incarnate - Sacrorum Consillioritum Vol.27, p.663).

**Giáo Hoàng kiêm bạo chúa La Mã:** Alexander VI (1492 - 1503) tên thật là Rodrigo Borgia, đã không do hội đồng hồng y bầu lên mà do cậu ruột là giáo hoàng Callistus III truyền ngôi cho. Lúc lên làm Giáo Hoàng, **Rodrigo đã có vợ là nữ quý tộc Vannozza và có 4 con với bà này**. Các con của y đều đã trưởng thành. Giáo Hoàng Alexander VI **phong cho đứa con trai thứ hai chính thức của y và 5 đứa con hoang chức vụ hồng y**. Sau khi ở ngôi Giáo Hoàng được 5 năm, tức vào năm 1497, y muốn truyền ngôi Giáo Hoàng cho đứa con trai lớn tên là Juan. Phe chống đối đã bí mật giết chết Juan và ném xác xuống sông Tiber. Giáo Hoàng Alexander VI nghi cho phe quý tộc đã ám hại con mình nên đã khởi động một cuộc khủng bố đẫm máu chống giới quý tộc La Mã.

Tuy là một bạo chúa, nhưng Alexander lại là một kẻ yêu chuộng nghệ thuật, y đã để lại một kho tàng nghệ thuật là **Đền Thánh Phero tại Vatican** với các bức họa và tượng điêu khắc của hai vô địch kỳ tài là Michael Angelo và Leonardo Vinci, chỉ vì muốn tạo cảm giác hứng cho Leonardo Vinci có thể mô tả sự đau khổ một cách linh động, **y có sáng kiến đem các nạn nhân của tòa án dị giáo ra tra tấn trước mặt nhà nghệ sĩ tài danh này**. Alexander VI có cô con gái rất xinh đẹp tên là Lucrezia. Mặc dù Lucrezia đã được gã chồng nhưng hai anh của nàng đều yêu nàng nên đã sát hại chồng nàng. Lucrezia trở về sống tại Tòa Thánh với cha ruột và hai anh mình. **Lucrezia làm tình với cả cha và hai anh mình**. Chỉ vì quá ghen, Ceasar đã giết em là Juan chứ chẳng phải là ai khác trong giới quý tộc La Mã. Mấy cha con của Giáo Hoàng Alexander VI **thích ngồi xem những người khác làm tình tập thể**. Do đó, Vatican thường xuyên diễn ra các cuộc dạ tiệc hết ước trang trọng tốn kém. Mỗi buổi dạ tiệc thường được triệu tập 50 gái điếm tuyển lựa tại Rome **để vũ thoát y ngay tại phòng hội của Tòa Thánh**. Các tu sĩ và nhân viên Tòa Thánh **sau đó làm tình tập thể tại chỗ**. Giáo Hoàng cho người **đi hứng các tinh dịch của đàn ông làm tình để phát thưởng**. Ai có khả năng làm tình nhiều lần và xuất tinh nhiều lần đều được Giáo Hoàng và con gái phát thưởng! Sau đó, Lucrezia sinh ra một đứa con trai, không biết là con ai. Tuy nhiên, lúc đứa bé được 6 tháng tuổi, Giáo Hoàng Alexander đã công khai cho Lucrezia bế đứa nhỏ 6 tháng ngồi bên cạnh y dự các buổi tiếp tân công cộng. Từ đó, dân La Mã truyền tụng nhau một câu thơ "Giáo hoàng Alexander là cha, là chồng, là cha chồng và là cha của cô dâu xinh đẹp Lucrezia". **Alexander không chỉ loạn luân với con gái của y mà còn loạn luân với hai cô em ruột**. Một trong những vợ bé của Giáo Hoàng này là Vanozza del Cantanel có con gái riêng tên Rosa. Rosa sinh cho Giáo Hoàng tới 5 đứa con! (Babylon Mystery religion, page 89).

Năm 1503, Alexander VI đã coi thế giới như của riêng mình nên chia ra làm hai: Một nửa thế giới phương Tây giao cho Tây Ban Nha độc quyền chinh phục. Một nửa thế giới về phương Đông, trong đó có Việt Nam, do Bồ Đào Nha nắm độc quyền khai thác. Đầu thế kỷ 16 Phanxico Xavie là người Tây Ban Nha và đầu thế kỷ 17 cố đạo Đắc Lộ là người Pháp muốn giảng đạo tại Á châu đều phải xin phép Hoàng gia Bồ Đào Nha.

Trong 11 năm làm Giáo Hoàng kiêm bạo chúa La Mã, Alexander VI đã gây quá nhiều thù oán nên đã bị đầu độc chết ngày 18.8.1503 (chất bột trắng "White poison").

Giáo Hoàng bị Napoleon cách chức: Năm 1808, Napoleon mang đại quân đánh chiếm Rome và Vatican, bắt Giáo Hoàng Pio VIII giải về Paris tống giam. Sau khi Napoleon bị bại trận tại Waterloo, Giáo Hoàng Pio VIII được phóng thích nhưng chỉ được giữ chức hồng y. Cuối cùng y bị đầu độc chết năm 1803.

Ngoài cuốn tự điển bách khoa về Giáo Hoàng, hiện nay có rất nhiều sách best-sellers nói về Vatican và Giáo Hoàng. Trong số đó phải kể đến tác phẩm "IN GOD'S NAME" (Nhân Danh Chúa) của David Yallop, Bantan Books, NY xuất bản năm 1984.

John Paul I được bầu làm Giáo Hoàng vào tháng 8 năm 1978 lúc Ngài 65 tuổi. Ngài là vị Giáo Hoàng đầu tiên lấy danh hiệu bằng hai tên thánh John Paul. Ngài luôn luôn tươi cười vui vẻ nên được giới ký giả quốc tế tặng danh hiệu là Đức Giáo Hoàng Di Lặc Công Giáo (Smiling Buddha Pope). Ngài bị đầu độc chết sau khi uống 1 ly cà phê vào lúc 11 giờ tối 28.9.1978. Người mưu sát Ngài là Hồng Y Jean Villot, quản nhiệm địa phận Lyon (Pháp), lúc đó làm Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh (trương đương thủ tướng). Hồng Y Jean Villot là hội viên Tam Điểm (Free Masonry) bí danh Jeani, được kết nạp tại Zurich ngày 6.8.1976, đứng đầu "Đại Tổ Vatican" (The Great Vatican Lodge). Trước khi gia nhập Tam Điểm, Hồng Y Jean Villot đã nắm gọn guồng máy hành chánh của triều đình Vatican từ năm 1962. Dưới quyền Jean Villot có 121 cán bộ nắm vùng nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng trong các cơ quan của Tòa Thánh. Tháng 3.1979, Jean Villot qua đời. Đương kim Giáo Hoàng Jean Paul II bổ nhiệm đàn em thân tín của Jean Villot, một trong số 121 cán bộ Tam Điểm, là Hồng Y Casaroli đảm nhiệm chức vụ Quốc Vụ Khanh từ tháng 3.1979. tất nhiên, GH Jean Paul II biết hết mọi chuyện bí mật của Jean Villot và phải là người trong nhóm bí mật của siêu quyền lực đầu mặt mới có thể được cất nhắc lên ngôi vị Giáo Hoàng như hiện nay.

**Nữ Giáo Hoàng Joan:** Tiểu sử của nữ Giáo Hoàng này đã trở thành một huyền thoại rất nổi tiếng tại các nước Âu Châu trong hơn ngàn năm qua. Bà là một phụ nữ lanh lợi tài hoa, ham mê hoạt động và có tham vọng khuynh đảo thế giới. Từ lúc còn nhỏ, bà cải trang thành con trai và xin vào tu tại dòng tu nam giới. Sau bà trở thành một tu sĩ rất nổi danh về sự thông thái và tài hùng biện. Năm 855, bà được hội đồng hồng y bầu lên ngôi Giáo Hoàng. Sau khi cai trị hội thánh được hai năm bảy tháng thì chẳng may một tai biến xảy ra trong năm 858. Trong một cuộc rước kiệu từ đền thánh Phero đến Lateran bỗng nhiên Giáo Hoàng bị té xỉu, máu me lênh láng vì bị sảy thai. Do đó Giáo Hoàng bị phác giác là đàn bà giả trai. Ngay lập tức nữ Giáo Hoàng bị dân chúng nổi giận lột hết quần áo và bị đưa tới công trường Colosseum để dân chúng ném đá đến chết. Tại kho văn khố của Vatican hiện còn lưu trữ nhiều bài diễn văn nổi tiếng của Nữ Giáo Hoàng Joan. Bà là người đầu tiên tuyên bố "Giáo Hoàng là người thừa kế của Thánh Phero" (The Pope is the successor of St. Peter). tiểu sử của bà được thuật lại đầy đủ trong các sách của

các sử gia Petrarch và Boccacio. Tự Điển Bách Khoa Công Giáo (The Catholic Encyclopedia) xác nhận: “Trong các thế kỷ 14 và 15, nữ Giáo Hoàng được coi là một nhân vật lịch sử, sự hiện diện của bà là điều không ai có thể nghi ngờ” (In the fourteenth and fifteenth centuries, this pope was already counted as a historical personage, whose existence no one doubted).

**Các Giáo Hoàng dâm loạn.** Tác phẩm Babylon Mystery Religion của Hội Nghiên Cứu Thánh Kinh Raiph Woodrow (California) xuất bản năm 1966, tái bản năm 1990, nơi các trang 88-90 có liệt kê nhiều Giáo Hoàng dâm loạn đến mức không thể tưởng tượng được!

Trong thế kỷ 15, tại Cộng Đồng Constance (Conneil of Constance), giáo hội Công Giáo có tới 3 Giáo Hoàng cùng 1 lúc. Các Giáo Hoàng này chửi rủa nhau và gọi nhau là quỷ hoặc kẻ chống Chúa Kitô (antichrist), kẻ thù của Chúa và loài người.... Đặc biệt họ đã tố cáo nhau về các tội dâm loạn, ngoại tình, loạn luân, đồng tính luyến ái (sodomy).

**Giáo Hoàng X** (1513 – 1521) đi tu năm 7 tuổi, được phong chức hồng y năm 13 tuổi và lên làm Giáo Hoàng lúc 38 tuổi. Y sống cuộc đời của một Giáo Hoàng hết sức xa hoa, thường xuyên tổ chức dạ vũ với những mục giải trí đắt giá và trụy lạc.

Trong thời gian này, tu sĩ Martin Luther đến Rome để hành hương với ý tưởng rằng Rome là thành phố thánh thiện (a holy city). Không ngờ tu sĩ Luther đã được chứng kiến một bữa tiệc tại triều đình Vatican có 12 cô gái vũ thoát y. Tu sĩ Luther trở về Đức phát động phong trào chống đối Vatican và lập ra đạo Thệ Phản (Protestanism). Martin Luther tuyên bố: “Không ai có thể tưởng tượng nổi ở Rome đầy dẫy những hành động tội lỗi xấu xa. Người ta phải đến đó để nghe để thấy mới tin. Thật đúng như người ta vẫn thường nói: Nếu có một địa ngục thì Rome đã được xây dựng trên cái địa ngục đó!” (No one can imagine what sins and infamous actions are committed in Rome. They must be seen and heard to be believed. Thus they are in the habit of saying: If there is a hell, Rome is built over it!).

Dưới con mắt của các nhà quan sát quốc tế hiện nay thì Vatican là đầu não của chủ nghĩa đế quốc tinh thần (Spiritual Imperialism) giống như con bạch tuộc có nhiều vòi. (Charlie Nguyễn, Công Giáo Huyền Thoại Và Tội Ác, trang 286 - 295).

Sử gia Gibbon trong tác phẩm The Decline and Fall of The Roman Empire: "The church of Rome defender by violence the empire she had acquired by fraud". Giáo hội La Mã dùng bạo lực để bảo vệ cái đế quốc mà nó đã chiếm được bằng sự lừa bịp. (9)

## **CÔNG BẰNG BÁC ÁI ĐỐI VỚI DÂN DO THÁI**

Đoạn văn sau đây trích trong quyển Công Giáo Trên Bờ Vực Thảm của Charlie Nguyễn do nhà xuất bản Giao Điểm xuất bản năm 2001, từ trang 118 - 132.

Tác phẩm Vicars of Christ chú trọng tới việc vạch trần tội ác diệt chủng Do Thái của Giáo hội Công Giáo trong suốt 16 thế kỷ qua. Nguyên nhân dẫn đến tội ác diệt chủng này và hành vi tội ác của những người tự xưng là "Đại Diện Của Chúa Kitô" đã diễn ra như thế nào.

Qua lịch sử chúng ta biết, vào đầu thế kỷ 4, đa số dân chúng trong Đế Quốc La Mã đều theo đạo Kitô với nhiều giáo phái khác nhau. Tuy các giáo phái có khác nhau về giáo lý nhưng đều đồng nhất ở điểm cùng tôn thờ Jesus là Chúa Cứu Thế (Messiah/Christ Savior, Redeemer). Constantine có sáng kiến thống nhất các giáo phái này thành một đạo Kitô thống nhất được gọi là "Công Giáo" để làm lợi khi xâm lược toàn cầu, vì Công Giáo có nghĩa là "toàn cầu". Sau khi thống nhất Kitô giáo hoàn toàn vào năm 340. Constantine ra lệnh hủy diệt hết mọi dấu vết của các giáo phái Kitô khác, bao gồm các cuốn kinh thánh Tân Ước không phù hợp với đạo Công Giáo, xóa bỏ mọi dấu vết thật của Chúa Jesus tại Jerusalem, thiêu hủy mọi sách triết học khoa học của Hy Lạp. Muốn thống nhất đạo Kitô, đế quốc La Mã không thể làm điều gì khác hơn là phải tôn Jesus lên làm Thiên Chúa Toàn Năng. Nhưng vì không thể tôn thờ một người do chính mình đã giết hại nên đế quốc La Mã tìm mọi cách đổ tội giết Jesus cho Do Thái là nước thuộc địa đã dám chống lại mẫu quốc. Một công hai việc, một mặt vừa đạt mục tiêu thống nhất đạo Kitô, mặt khác vừa trả thù Do Thái một cách ghê gớm chưa từng thấy. Đó là nguyên nhân đã đưa đến **chủ trương diệt chủng Do Thái của Đế Quốc La Mã mà kẻ thừa kế là Vatican.**

Về mặt tuyên truyền, đế quốc La Mã phao tin vu cáo người Do Thái hay bỏ thuốc độc để giết hại người Kitô giáo và hay bắt cóc con nít cắt tiết để uống máu. Do đó, từ giữa thế kỷ 4 trở đi, bất cứ nơi nào có người Kitô giáo là ở đó có sự hận thù Do Thái cùng cực.

Hình ảnh 14 "đàng thánh giá" Trong các nhà thờ đều mô tả quân lính La Mã đánh đập và giết Chúa, nhưng mọi giáo dân đều không nghĩ đó là lính La Mã mà chỉ gọi là "quân dữ" hoặc "quân Giu đêu". Họ căm thù Do Thái và quên khuấy một điều là cả Chúa, Đức Mẹ, các thánh tông, các thánh tông đồ tất cả đều là Do Thái!

Suốt thế kỷ 12 và 13, tại khắp Âu Châu, người Do Thái bị cấm không được tiếp xúc với người Kitô giáo. Họ tước đoạt hết nhà cửa và tài sản. Ban đêm, tất cả mọi người Do Thái không phân biệt già trẻ, đàn ông, đàn bà, con nít, đều bị lừa vào các khu tập trung có cổng khóa chặt, tiếng Ý gọi là GHETTOS - Đây là một phát minh độc đáo của giáo hội Công Giáo La Mã. Các sử gia đã phải than rằng: **Ghettos là một chế độ apartheid tàn bạo chưa từng thấy.**

Mỗi lần La Mã tổ chức các cuộc thập tự chinh đến các nước xa xôi, việc đầu tiên của thập tự quân là **đi lùng bắt những người Do Thái cư trú tại địa phương đó đem đi chém giết tập thể.**

Tại các quốc gia có vua chúa Công Giáo cai trị, mọi người Do Thái đều bị cấm xuất đầu lộ diện vào ngày thứ Sáu Tuần Thánh. Bất cứ người Do Thái nào bị bắt gặp trên đường phố đều bị xử phạt tại chỗ!

Vào thế kỷ 16, giáo dân tôn sùng giáo hoàng và tin rằng giáo hoàng không bao giờ sai lầm. Giáo hoàng ra lệnh gì, giáo dân thi hành triệt để. Do vậy, tai họa đến với người Do Thái càng trầm trọng hơn.

Năm 1581, Giáo Hoàng Gregory XIII ban tông huấn: "Tội ác của Do Thái trong việc chối Chúa và đóng đinh Chúa Jesus chỉ càng ngày càng ăn sâu vào các thế hệ kế tiếp, do đó Do Thái phải bị nô lệ muôn đời". (The guilt of Jews in rejecting and crucifying Jesus only grows deeper with successive generation, entailing perpetual slavery). (page 191).

Cuối thế kỷ 18 tại Rome, 2030 người Do Thái bị buộc phải “trở lại” đạo Công Giáo. Khi họ đi nhà thờ nếu lỡ ngủ gật, có thể bị các người cai quản nhà thờ đập chết hay đánh trọng thương. Nhiều người Do Thái muốn tránh cho con cái của họ sau này khỏi bị hành hạ, đã đem con đến nhà thờ cho cha cố rửa tội. Sau đó họ chẳng bao giờ được gặp lại con của họ nữa. Nhà thờ đem chúng đi biệt tích vì sợ sau này chúng lớn lên sẽ trở lại đạo Do Thái!

Cuộc Cánh Mạng Pháp 1789 đã mở đầu cho phong trào bài trừ mê tín tại Âu Châu. Các nhà đại tư tưởng có khuynh hướng nhân đạo và cấp tiến như Voltaira, J.J Rousseau Montesquieu, Diderot và ở Anh có Thomas Paine, đã cố gắng soi rọi ánh sáng để xóa tan bóng tối đã bao phủ Âu Châu nhiều thế kỷ. Nhưng ánh sáng đó chẳng bao giờ soi tới Vatican! Các Giáo Hoàng là các bạo chúa vô địch về tính thủ cựu. Tất cả các Giáo Hoàng vẫn tiếp tục duy trì chế độ Ghettos tại Ý, trong khi hầu hết các nước Âu Châu đã bãi bỏ chế độ này đối với người Do Thái.

Sau khi thuốc chủng ngừa các bệnh được quyền hưởng lợi ích của sự chích ngừa, Giáo Hoàng Leo XII lại ra lệnh cấm chích ngừa cho người Do Thái. Sự hành hạ người Do Thái tại Ý càng trở nên tàn bạo khiến cho vua Áo Franz Joseph và vua Pháp Napoleon III phải gửi văn thư cảnh cáo Giáo Hoàng: “Ngài đang trở nên thù địch với công tâm của toàn thế giới” (You are antagonizing the world opinion). Nhà quý tộc Anh đích thân đến Vatican khuyên Giáo Hoàng Pius IX phải bớt cứng rắn với Do Thái. Sau khi thấy các lãnh đạo thế giới đã khuyên bảo Toà Thánh phải thay đổi chính sách đối với Do Thái mà không có hiệu quả, vua Ý không thể kiên nhẫn được, đã dùng hoả lực quân sự chiếm Vatican ngày 2.10.1870. Vua Ý đã dùng thế quyền tước bỏ thân quyền của Giáo Hoàng, huỷ bỏ các sắc luật đối xử bất công với Do Thái của Toà Thánh từ xưa đến nay. Nhà vua ban hành đạo luật của hoàng gia Ý (Royal decree) công bố người Do Thái được hưởng toàn quyền tự do bình đẳng như các người công dân Ý khác. Chính sách ngược đãi Do Thái tại Ý trong 15 thế kỷ của Vatican hoàn toàn chấm dứt. Thành lũy Ghettos cuối cùng ở Âu Châu đã bị bỏ bằng sức mạnh quân sự của thế quyền nước Ý!

Mọi người trên thế giới tưởng rằng người Do Thái đã thoát nạn diệt chủng, nhưng giáo hội Công Giáo vẫn chưa chịu thua. Tội ác của họ tiếp tục dưới hình thức khác.

Năm 1926, Giáo Hoàng Pius XI (1922 – 1939) ra lệnh cho Đảng Công Giáo (The Catholic Party) giải tán để nhập vào đảng của Mussolini. Năm 1929, đảng của Mussolini ký hiệp ước với Vatican tại Laterran chia xẻ quyền hành tại Ý, tiêu diệt các phong trào tiên bộ và tiếp tục chính sách chống Do Thái.

Trong khi đó, Hồng Y Pacelli là nhà ngoại giao của Vatican tại Đức đã ra sức vận động Đảng Công Giáo Đức và các lãnh tụ chính trị Công Giáo Đức ủng hộ cho Hitler để đưa y lên cầm quyền. Hồng Y Pacelli về sau trở thành Giáo Hoàng Pius XII khét tiếng chống Cộng và ủng hộ Pháp.

Từ giữa thập niên 1930, trước cửa nhà của những người Do Thái thường bị những kẻ bí mật vẽ dấu hiệu ngôi sao David (sao 6 cạnh) bằng sơn. Trên cây thánh giá ở nhà thờ, chữ JNRJ được thay thế bằng chữ Đức, có nghĩa “Jews are not welcome here”. Năm 1936, giáo hội Công Giáo Đức cử giám mục Osmabruch đến gặp Hitler. Hai người đàm đạo với nhau trong hơn một giờ. Hitler đã xác quyết với Giám Mục Osmabruch là có cùng một quan điểm với giáo hội trong

mục tiêu diệt Do Thái. Hitler nói: “Chẳng phải là giáo hội đã coi bọn Do Thái là ký sinh trùng và nhốt chúng vào Ghettos đó sao? Tôi chỉ đang làm những gì giáo hội đã làm trong 15 thế kỷ qua, và làm cho hữu hiệu hơn ... với tư cách là một người Công Giáo, tôi ngưỡng mộ và muốn chấn hưng đức tin Kitô”. (Had not the church looked on the Jews as parasites and shut them in ghettos? I am only doing what the church has done for fifteen hundred years more effectively .... Being a catholic, I admired and wanted to promote Christianity).

Đức Quốc Xã và Giáo Hội Công Giáo giống nhau ở mục tiêu là diệt chủng Do Thái. Chỉ khác nhau ở chỗ Đức Quốc Xã ngược đãi Do Thái vì kỳ thị chủng tộc còn giáo hội Công Giáo thù ghét Do Thái vì Do Thái không chịu công nhận Jesus là Kito như ý của Đấng Quốc La Mã mong muốn.

Xét kỹ ra thì cái tội của Do Thái là chỉ thờ một Thiên Chúa Duy Nhất (The Unity God) chứ không thờ Thiên Chúa của Công Giáo La Mã là Thiên Chúa Ba Ngôi (The Trinity God). Công Giáo Hy Lạp (tức Chính Thống Giáo) cũng thờ Thiên Chúa Ba Ngôi như Công Giáo La Mã, chỉ khác ở chỗ Chính Thống Giáo cho rằng: Chúa Cha lớn nhất, Chúa Thánh Thần thứ nhì và Jesus thứ ba. Vatican chủ trương ba ngôi Thiên Chúa bằng nhau (như ba ông đầu râu trong bếp nhà quê ta). Khác nhau chỉ có mấy điểm nhỏ nhặt mà hai giáo phái Kitô này đã giết nhau trong 10 thế kỷ qua, hưởng hồ dân Do Thái khác với Vatican như mặt trời mặt trăng!

Pio XII lên ngôi 1939, là thời điểm khởi sự Đệ nhị Thế Chiến. Tên thật là Pacelli, sinh tại Ý năm 1876, sống tại Đức 25 năm, nói tiếng Đức như tiếng mẹ đẻ và thông thạo lịch sử phong tục văn hóa Đức còn hơn người Đức. Năm 1929, lên chức Bộ trưởng ngoại giao của Vatican. Được bầu Giáo Hoàng lúc 63 tuổi. Pio XII thừa biết Đức Quốc Xã tung đòn khốc liệt tiêu diệt Do Thái, nhưng vốn có dòng máu lạnh bẩm sinh của Mafia và có khuôn mặt điều hâu, ông luôn luôn giữ im lặng như chẳng có gì xảy ra.

Ngày 4.6.1940, Vatican đưa Mussolini lên cầm quyền tại Ý. Chưa đầy một năm sau, ¾ dân Do Thái tại Ý về châu Chúa Jehovah hết, trong số đó không thiếu gì người Do Thái có đức tin Công Giáo thờ cả ba ngôi Thiên Chúa mà cũng không thoát chết!

Ba Lan là xứ Công Giáo toàn tòng, là đạo quân thứ 5 của Đức Quốc Xã, chỉ trong mấy tháng năm 1942 đã giết 700.000 người Do Thái. Riêng tháng 7 đến tháng 9 năm 1942, 5000 trẻ em Do Thái được đưa từ Ba Lan và Pháp qua Drancy (Đức) để làm vật thí nghiệm y khoa, trong số đó có 1000 em dưới 6 tuổi. George Wellers, tác giả cuốn sách “Drancy” viết: “Từng đoàn chiến kinh hoàng (ám chỉ các em nhỏ Do Thái) bị giết mà cái môi của Rome vẫn cứ ngậm chặt và nó đã được hàn lại vĩnh viễn” (A frighteard flocks of lirrared closed and it turned out permanently sealed).

Một bác sĩ Đức Quốc Xã làm việc tại Drancy sau Đệ nhị Thế Chiến đã thú nhận tại nhà giam: “Hỏa ngục của Hitler đã tiêu diệt một triệu trẻ em”. (Hitler’s hell consumed one million children!)

Giữa lúc chiến tranh khốc liệt vào tháng 1.1943, nước Pháp bị Đức chiếm đóng và Đức vẫn tiếp tục giết người Do Thái, giáo hội Pháp cử Hồng Y Laval sang Rome trao cho Giáo Hoàng Pio XII ngân khoản rất lớn của chính phủ Petain tặng Tòa Thánh. Hai người đàm luận rất vui vẻ và không hề nói gì tới số phận của người Do Thái.

Tháng 12.1943, Phát xít Ý ra lệnh trục bỏ quyền công dân Ý của mọi người Do Thái. Kết quả mọi người Do Thái thoát chết trước đây đều bị tàn sát. Thảm cảnh của họ được mô tả trong tác phẩm “Death in Rome” của Robert Katz.

Tác giả viết: “Có một người có thể cứu sống mọi người Do Thái tại Rome, nhưng người đó đã không muốn cứu. Người đó là Pio XII”. Tướng Đức cầm đầu cơ quan SS tại Rome còn biết thương Do Thái đã nhờ một linh mục Đức là Pancrazzio mật báo cho Pio XII biết sẽ có tắm máu Do Thái tại Rome. Vậy mà “Đức Thánh Cha” Pio XII vẫn lờ đi. Chẳng những thế, Pio XII còn ra lệnh cho đài phát thanh Vatican không được loan tin gì về Do Thái. Cả thế giới ít ai biết: Trong Đệ nhị Thế chiến, Hitler không biết sợ một ai, ngoại trừ Giáo Hoàng! Lý do: Công Giáo Đức khá ngoan đạo và chiếm đa số trong quân đội, trong cảnh sát đặc biệt SS và các đoàn thể tại Đức. Chỉ một câu nói của Giáo Hoàng cũng có thể làm tinh thần của quân đội, cảnh sát và quần chúng Đức suy yếu. Pio XII rất thông minh và dự biết điều đó. Pio XII là “Hitler trong tâm” hoàn toàn giữ im lặng để khích lệ “Hitler trong hành động” mặc sức tung hoành tiêu diệt Do Thái.

Khoảng năm 1960, giáo hội Công Giáo muốn vận động phong thánh cho Pio XII. Kẹt một điều là nếu phong cho Pio XII làm á thánh thì phải phong cho Hitler làm hiền thánh! Giáo dân Đức cuồng tín đã có người khẩn vái Pio XII: “Lạy đức Pio XII là đáng đã yêu nước Đức hết mình, xin hãy cầu cho chúng con!”.

Dân Do Thái vẫn tự hào là dân Chúa chọn (The Chosen People) nhưng lại không biết thánh ý của Chúa chọn để làm gì. Nay nhiều người đã hiểu thánh ý Chúa là thế! Ngày 5.6.1944, quân đồng minh tiến vào Rome. Số người Do Thái “đã được Chúa chọn” nhưng chưa kịp diệt còn sót lại rất ít. Tất cả đều được quân đồng minh giải thoát.

Sau đệ nhị thế chiến, các người Do Thái truy tầm bọn Đức Quốc Xã để trừng trị. Họ rất thù ghét Pio XII nhưng vì Giáo Hoàng là thủ lĩnh của một tôn giáo lớn có ảnh hưởng chính trị toàn cầu nên Pio XII đã được giới chính trị quốc tế tha mạng.

Dư luận thế giới nguyên rủa Pio XII vang lên từ mọi phía. New York Times gọi Pio XII là “biểu tượng của sự vô trách nhiệm luân lý”. Vì thế, Viện Bảo Tàng lịch sử Bronx ở New York có cả một gian hàng triển lãm tội ác của Pio XII với bảng hiệu “Tên Đồ Tể Quốc Xã tại Rome”. (The Nazi Butcher at Rome). Linh mục dòng tên Fontana phát biểu: “Kẻ làm đại diện của Chúa mà thần nhiên nhìn tội ác diễn ra trước mặt là một tội ác ghê gớm”. Văn hào Pháp Fanncois Mauriac tuyên bố: “Đáng kể vị Thánh Phero không hề lên tiếng về sự hành hạ đối với các anh em của Chúa Jesus, cũng không hề có một biện pháp nhỏ nhoi nào xứng hợp với trách nhiệm của một vị lãnh đạo tinh thần lớn nhất hoàn cầu. Dù cho biện minh bằng cách nào chăng nữa thì sự im lặng đó hiển nhiên đã là một tội ác”.

Mười lăm năm sau khi các trại tập trung Do Thái ở Auschwitz, Burgen, Dachau, Ravensbrunn bị đóng cửa do sự thắng trận của đồng minh, năm 1960, Giáo Hoàng kế nhiệm Pio XII là John XXIII đã đến những địa điểm tội ác đó để làm lễ và cầu nguyện: “Lạy Chúa, dấu ấn của Cain đã đóng trên trán của chúng con. Qua bao nhiêu thế kỷ, máu người anh em Abel của chúng con do chúng con làm đổ ra cùng với nước mắt vì chúng con đã quên mất tình yêu của Chúa. Lạy Chúa, xin tha tội chúng con vì chúng con đã nguyên rủa sai lầm. Xin Chúa tha tội

chúng con đã đóng đinh Chúa lần thứ hai trên thân xác của những người anh em Do Thái. VÌ CHÚNG CON CHẴNG BIẾT VIỆC CHÚNG CON LÀM” (The mark of Cain is stamped on our foreheads. Across the centuries, our brother Abel has lain in blood which we drew and shed tears we caused by forgetting thy love. Forgive us, Lord for the curse we falsely attributed to their name as Jews. Forgive us for crucifying thee a second time in their flesh. FOR WE NOT KNOW WHAT WE DID).

Giáo Hoàng Gioan XXIII đã thú nhận toàn bộ giáo hội Công Giáo trong những thế kỷ qua đã sai lầm và hành động trong sự ngu dốt vì “không biết việc mình làm”. (We knew not what we did). Vậy mà giáo dân Công Giáo vẫn cứ tin “Giáo Hoàng không thể sai lầm!”.

Trong một buổi chiếu phim tại Vatican, khi chiếu đến cảnh quân đồng minh đến giải thoát những người Do Thái còn sống sót tại trại tù Belsen, John XXIII xúc động thấy những thân xác gầy trơ xương, mắt họ sâu hoắm như sợ người chết, John XXIII bật khóc rồi kêu rú lên: “Lạy Chúa, đây mới là mầu nhiệm Thánh Thể của Chúa Kito” (Oh my Lord, this is The Mystical Body of Christ). Cái làm cho John XXIII xúc động là tất cả các tù nhân sống sót đều trần truồng, và đó mới là hình ảnh thật của Jesus trên thập giá! Thực chất, theo tác giả Peter de Rosa, John XXIII chỉ là “một luật sư của quỷ” (The Devil’s Advocate).

Sau cái chết của John XXIII, Paul VI kế nhiệm lại dẫn giáo hội Công Giáo trở lại thời trung cổ. Năm 1965, trong ngày Chủ Nhật lễ tưởng niệm Chúa bị đóng đinh (Passion Sunday), Paul VI giảng tại Đền Thánh Phero với luận điệu cũ rích: “Do Thái đã được Kinh Thánh báo trước về Chúa Jesus là đấng Kito cả ngàn năm. Vậy mà khi Chúa đến, họ chẳng những không nhận Ngài là đấng Kito mà còn sỉ nhục Chúa và cuối cùng họ đã đóng đinh Chúa trên thập giá!”.

Lời thuyết giảng của Paul VI năm 1965 không khác gì với lời thuyết giảng của Gregory XIII năm 1581: “Tội ác chống Chúa (không phải là Kito) và đóng đinh Chúa của Do Thái càng ngày càng ăn sâu vào các thế hệ kế tiếp, do đó họ phải bị nô lệ vĩnh viễn!”. (The guilt of Jews in rejecting and crucifying Jesus only grows deeper with successive generations, entailing perpetual slavery. Page 191 – 201 Vicars of Christ).

## **CÔNG BẰNG BẮC ÁI TRONG TRUYỀN GIÁO**

Về phương diện văn minh văn hóa, Công Giáo La Mã đi tới đâu là hủy diệt toàn bộ văn minh, văn hóa của người ta. Nó hủy diệt không còn dấu tích các nền văn hóa của các dân tộc da đỏ ở Châu Mỹ La Tinh.

Vào thế kỷ thứ 5, nó đã tiêu hủy nền văn minh vô cùng quý giá của Hy Lạp, tổng giám mục Chrysotom Khoe: Mọi dấu vết của nền triết học và văn chương của thế giới cổ đã bị xóa sạch khỏi mặt đất.

Công Giáo đã làm cho nền văn minh nhân loại bị thụt lùi 15 thế kỷ. (10)

Công Giáo La Mã không phải là một tôn giáo mà là một Đế Quốc. Phải gọi đó là Đế Quốc Công Giáo vì nó chiếm toàn Âu Châu và Bắc Phi làm lãnh thổ của nó; và đế quốc Công Giáo chẳng khởi đầu từ Jesus mà thật sự khởi đầu từ bạo chúa La Mã Constantine. Người Công Giáo



coi Constantine là người của Chúa vì y ngưỡng mộ cây thập ác với khẩu hiệu “Dưới dấu hiệu Thánh Giá ta sẽ chinh phục thế giới”. Tên bạo chúa này đã chiếm toàn Âu Châu cho Công Giáo.

Sử gia Gibbon đã viết chí lý như sau: Công Giáo La Mã dùng bạo lực để bảo vệ đế quốc do nó thủ đắc bằng sự lừa dối. (11)

“Lịch sử Kito trên thế giới Ca Tô (Công Giáo La Mã) cũng như Tin Lành đã chứng tỏ rằng tôn giáo này không thể phát triển và bành trướng nếu không dựa vào cường quyền và bạo lực khởi đầu từ thời Constantine, dùng kito giáo để củng cố quyền lực trong thế kỷ thứ 4. Trong cuốn Công Giáo chính sử, chương III và chương IV, tôi (Trần Chung Ngọc) đã trình bày thực chất sự phát triển của Ca Tô Giáo ở Âu Châu và trên thế giới như thế nào. Đó là một lịch sử với sách lược man rợ trí thức: đốt sách vở ngoại đạo và hủy diệt những nền văn hóa phi Kito; với những cuộc thánh chiến, những tòa Hình An để cưỡng bách con người phải theo Kito giáo; với 2000 năm bách hại dân Do Thái và với chủ trương song hành với các thế lực thực dân để đi xâm chiếm và truyền đạo trong các nước kém mở mang ở Phi Châu và Á Châu.

Ở Á Châu, do chính sách hủy diệt văn hóa phi Kito của Ca Tô Giáo, Phi Luật Tân mất luôn nền văn hóa của mình và trở thành hầu như toàn tòng Ca Tô giáo, ngay cả tên nước cũng đặt lại theo tên vua Phillip của Tây Ban Nha.

Ở Tân Thế Giới (Mỹ), Tin Lành, dựa trên ưu thế của súng ống đối với cung tên của dân da đỏ, đã trả ơn người da đỏ đã nuôi sống họ qua mùa đông khắc nghiệt năm 1620 bằng cách đi cướp hết đất đai và thi hành chính sách diệt chủng đối với người da đỏ và cưỡng bách người da đỏ phải theo cái đạo cao quý cầm đầu bởi Chúa lòng lành vô cùng của họ. Từ 1620 đến 1890, trong vòng 270 năm, những con cái da trắng của Chúa đã giảm dân số dân da đỏ từ 15 triệu xuống còn dưới 250000, và biến miền đất phì nhiêu của dân da đỏ thành “Tân Thế Giới” của người da trắng, do người da trắng (Christophe Columbus) tìm ra. Nhiều người da đỏ ngày nay nuốt nước mắt, không biết làm gì hơn là uống rượu để giải sầu. (Ward Churchill, Sacramento Bee, Nov.23, 2000: Does anyone expect us (the Indians) to give thanks for the fact that soon after the Pilgrim fathers regained their strength, they set out to dispossess and exterminate the very Indians who had fed them that first winter?

Is it reasonable to assume that we might be jubilant that our overall population, numbering perhaps 15 million at the outset of the European invasion, was reduced to less than a quarter – million by 1890?).

Năm 1996, Samuel P.Huntington xuất bản cuốn Sự Xung Đột Giữa Các Nền Văn Minh Và Sự Tái Lập Trật Tự Thế Giới ( The Clash of Civilizations and the Remaking of World Order). Huntington là một lý thuyết gia chính trị thế giới nổi tiếng của Mỹ, thường viết trong tập san Foreign Affairs. Uy tín của Huntington không ai có thể phủ nhận. Ông ta là giáo sư đại học Harvard, giữ chức vụ Giám Đốc Viện Nghiên Cứu Chiến Lược John M.Olin và Chủ Tịch Học Viện Harvard Nghiên Cứu Các Địa Phương Trên Thế Giới. Ông cũng từng là Giám Đốc Kế Hoạch An Ninh trong Hội Đồng An Ninh Quốc Gia dưới thời Tổng Thống Carter, và Chủ Tịch Hội Chính Trị Khoa Học Hoa Kỳ.

Trong cuốn sách trên, Giáo sư Huntington đưa ra vài nhận định như sau: Vào đầu thế kỷ 20, vị thế của Tây phương bao trùm thế giới, tạo nên một tâm cảnh chung trong thế giới phương Tây là “văn minh thế giới là văn minh tây phương, luật quốc tế là luật Tây phương”. Sự bành trướng của Tây phương trên thế giới từ thế kỷ 16 là dựa trên sự phát triển kỹ thuật: kỹ thuật hàng hải để đi tới các nơi xa xôi, và kỹ thuật vũ khí để chiến thắng quân sự v...v... “Tây phương thắng trên thế giới không phải là sự ưu việt của những ý tưởng, hoặc giá trị, hoặc tôn giáo Tây phương mà là ưu thế trong sự áp dụng bạo lực một cách có tổ chức.” (Huntington, Ibid, p.51: The West won the world not by the superiority of its ideas or values or religion but rather by its superiority in applying organized violence). (12)

Sau 40 năm chuyên nghiên cứu về Kito giáo, giáo sư cựu linh mục Công Giáo gốc Ai Nhĩ Lan John Dominic Crossan, đã từng được giải thưởng của Hàn Lâm viện Hoa Kỳ, tác giả tác phẩm best sellers “The Historical Jesus” và “Who is Jesus” đã viết về giáo hội Công Giáo như sau: “Con đường độc đạo chỉ có ta là duy nhất tuyệt đối đúng có nghĩa là tất cả mọi người khác đều phải chết”. (One way I alone can be absolutely right is for all other to be dead – “Who is Jesus” Harper – Collines 1996, page 30).

**Kinh nghiệm của các nước Hy Lạp, Nga và Đông Âu.** Năm 1054, các giáo hội Công Giáo tại Hy Lạp, Nga và Đông Âu đã là những nước đầu tiên nhận thức được âm mưu xâm lược toàn cầu dưới chiêu bài tôn giáo của Đế Quốc La Mã. Do đó, họ đã đồng loạt tuyên bố tách rời khỏi Vatican. Sử gia John B.Noss đã ghi nhận sự kiện này không phải do xung đột về giáo lý mà là để chống lại ý đồ bành trướng lãnh thổ của đế quốc la Mã. Tác giả viết: “CATHOLIC in the West (Vatican) has required the meaning of UNIVERSAL in the sence of the geographic extention of the church throughout the world” – (MAN’S RELIGION, p.457). xin tạm dịch: “Trong thế giới phương Tây (của Vatican) danh từ CÔNG GIÁO với nguyên nghĩa là TOÀN CẦU, trong ý nghĩa thật của nó là bành trướng lãnh thổ của giáo hội ra khắp thế giới”.

Từ đó đến cuối thế kỷ 20, Công Giáo La Mã đã gây ra nhiều cuộc thánh chiến chống lại các quốc gia nói trên, gọi chung là giáo hội Đông Phương hoặc giáo hội Chính Thống. Thảm khốc nhất là các cuộc nội chiến tại Nam Tư giữa xứ Croatia theo Công Giáo và xứ Serbia Chính Thống Giáo.

Giữa thời đại văn minh của thế kỷ 20, thế giới đã phải xúc động trước các tin về những vụ giết người tập thể vì lý do tôn giáo tại các xứ Croatia, Serbia và Bosnia tại Nam tư. Tất cả đều cùng là một giống dân Slav nhưng đã chia thành những quốc gia riêng biệt thù hận lẫn nhau hằng chục thế kỷ chỉ vì sự cuồng tín tôn giáo!

Từ những kinh nghiệm đau thương đó nên vào tháng 8 năm 1997, quốc hội Nga (hậu Cộng Sản) đã biểu quyết đạo luật công bố quyền tự do truyền đạo và hành đạo cho mọi tôn giáo. Chỉ có một biệt lệ duy nhất là tuyệt đối cấm Công Giáo La Mã và Tin Lành không được hoạt động tại Nga.

**Kinh nghiệm Anh quốc:** Tiếp theo các nước Đông âu là Anh quốc tách rời khỏi Vatican năm 1535. Từ đầu thập niên 1530, vua Anh đã vận động quốc hội Anh chuẩn bị việc tách rời này. Công cuộc vận động của vua Anh bị thủ tướng Anh thời đó là Thomas More cực lực phản đối. Thomas More xin từ chức thủ tướng Anh quốc năm 1532. Y vận động chống lại vua Anh và

ủng hộ việc thiết lập các tòa án dị giáo để đưa các người chống Công Giáo lên dàn hỏa. Ngày 1.2.1535, nghị viện Anh thông qua đạo luật “The Act of Supremacy” xác nhận vua Anh có quyền tối thượng đối với chủ quyền quốc gia và là giáo chủ của giáo hội Công Giáo Anh quốc. (The King is the supreme head of the church of England). Năm 1559, quốc hội Anh biểu quyết đạo luật Tổ chức thống nhất cho toàn hệ thống Công Giáo nước Anh (Act of uniformity) và duyệt xét lại toàn bộ các sách kinh nguyện (prayers) và cho phép giáo dân chỉ được đọc các kinh đã được in trong sách kinh chính thức được gọi là “The Book of Common Prayers”. Năm 1535, Thomas More bị đưa ra công trường Westminster chém đầu về tội phản nghịch. Trước khi lên đoạn đầu đài, Thomas More tuyên bố: “Công Giáo La Mã là giáo hội toàn cầu. Tôi chết trong và vì niềm tin Công Giáo”. (I die in and for the faith of the Holy Catholic Church).

Năm 1935, kỷ niệm 400 năm Thomas More chết vì đạo. Vatican đã phong tên phản quốc này lên bậc hiển thánh. (xin đọc Man’s Religion và A World only lit by fire).

**Kinh nghiệm các nước toàn tòng Công Giáo tại Mỹ Châu La Tinh.** Ở phần trên của bài viết này, tôi đã có dịp kể chuyện về cuộc sống dâm ô cuồng loạn có một không hai của Giáo Hoàng gốc Tây Ban Nha là Alexander VI. Ông ta nổi tiếng vì đã loạn luân với mẹ ông, với con gái, với cô em ruột và với con riêng của vợ. Nhưng ông ta cũng nổi tiếng vì đã phát động cuộc xâm lược đại qui mô của thực dân Tây Ban Nha và tu sĩ Công Giáo vào lục địa Châu Mỹ.

Trong mục tiêu bành trướng lãnh thổ và cướp đoạt vàng bạc của cải làm giàu cho tòa thánh, Giáo Hoàng Alexander VI giao độc quyền khai thác vùng đất do Columbus khám phá (tức Châu Mỹ) cho hoàng gia Tây Ban Nha năm 1503”.

Năm 1519, hoàng gia Tây Ban Nha sử dụng một tên du thủ du thực 35 tuổi, chuyên đi tìm vàng là Hernan Cortez làm tướng chỉ huy một hạm đội gồm 11 chiến thuyền, 10 đại bác và 600 binh sĩ, cùng với một đoàn tu sĩ dòng Phanxico do giám mục Diego de Landa lãnh đạo lên đường chinh phục Châu Mỹ. Tháng 3.1519, đoàn quân này đổ bộ ở vùng vịnh Tabasco. Tháng 5.1519, chúng chiếm thành phố Cholula và phá hủy 400 kim tự tháp tại đây. Năm 1521, chúng chiếm Tenchtitlan và hoàn tất cuộc xâm lược Mexico (Mễ Tây Cơ).

Trước khi tiến chiếm thành phố lớn nhất của Mexico thời đó là thành phố Montezanur, chúng đột nhập vào các nhà tù phóng thích tù nhân và dụ họ hợp tác dẫn đường trong thành phố nhưng sau khi thành công, bọn chúng đã giết hết đám tù nhân đã giúp chúng. Giám mục lãnh đạo tinh thần của đoàn quân xâm lược là Giám mục Diego de Landa chủ trương đốt sạch để xóa bỏ mọi vết tích của nền văn minh cổ đại của người Do Đô.

Trong các đền thờ được xây cất tương tự như Kim Tự Tháp của các dân tộc Aztec, Toltees, Maya thường có nhiều tượng và đồ vật trang sức bằng vàng. Bọn thực dân đem nấu chảy thành vàng khối chở về Tây Ban Nha. Các thứ còn lại chúng đều phá hủy hoặc đốt cháy thành than. Trong số các Kim Tự Tháp có một cái gọi là đền thờ tepanapa cao tới 60 mét, mỗi cạnh rộng 300 mét, lớn gấp đôi Kim Tự Tháp Ai Cập, hiện trên đỉnh của nó là nhà thờ “Đức Mẹ Đồng Trinh”.

Năm 1843, nhà khảo cổ Mỹ John Lloyd Stephen viết sách kể chuyện ông đã tìm được dấu vết của 44 thành phố thuộc văn minh Maya bị thực dân Tây Ban Nha phá hủy. Ông đã tìm được một kho sách cổ của dân tộc Maya gồm hàng ngàn bản gỗ có ghi chữ tượng hình (pictograph)

nhưng đều đã bị cháy thành than. Nhiều tấm bia đá có khắc hình và chữ bị đập vỡ vút xuống đáy hồ. Hiện nay các nhà khảo cổ chỉ tìm lại được rất ít tượng đồng và tượng đá của văn minh Maya. Người Maya đã đạt được trình độ cao trong việc sản xuất đồ gốm và nhiều lại nữ trang rất đẹp. Theo các nhà khảo cổ ước tính thì nền văn minh Maya đã có từ thế kỷ 12 trước Tây lịch.

Tội ác của đoàn quân xâm lược dưới sự lãnh đạo của Giám mục Diego và Herman Cortez còn được ghi lại trong những cuốn sách thuộc loại hồi ký của các cha dòng đi theo đoàn quân xâm lược, trong đó có một số hình ảnh vẽ cảnh chặt tay chặt chân tù binh da đỏ rất dã man. Nhiều thổ dân trên các đảo thuộc quần đảo Antilles đã bị bọn thực dân tiêu diệt sạch không còn một ai sống sót. Theo một số báo cáo của những đoàn quân xâm lược gửi về triều đình Tây Ban Nha thì vào giữa thế kỷ 16, dân số Mexico khoảng 15 triệu người. Nhưng đến đầu thế kỷ 17, chỉ còn có 2 triệu người mà thôi. Phần lớn thổ dân đã chết vì bị nhiễm các loại vi trùng lạ do thực dân Tây Ban Nha đem từ lục địa Âu Châu qua.

Sau khi chiếm được Mexico, thực dân Tây Ban Nha và tu sĩ nhà thờ lập nên các đồn điền và các khu khai thác mỏ và biến thổ dân thành nô lệ. Từ thế kỷ 16 đến thế kỷ 19, thực dân đến Phi Châu bắt cóc người da đen đem đến Mỹ Châu khoảng 60 triệu người tăng cường nhân lực nô lệ cho các đồn điền và hầm mỏ. Ngay từ những năm đầu của cuộc xâm lược vào Mexico, riêng một mình Herman Cortez đã chiếm 250 héc ta đồn điền và làm chủ 200.000 nô lệ da đỏ! (Charlie Nguyễn, Công Giáo Trên Bờ Vực Thảm, NXB Giao Điểm, năm 2001, trang 162 – 169).

Suốt 16 thế kỷ, Công Giáo La Mã thống trị Châu Âu đã đưa lên dàn hỏa tời 10 triệu người, đa số là giới trí thức, vì đã dám chỉ trích các tín điều vô lý ấy. Giáo Hoàng Innocent III (1198 – 1216) sáng lập ra hệ thống tòa án tôn giáo (Inquisition) để xử tội mọi người chống đạo, bị ghép vào tội rôi đạo (heretic) đều bị đưa lên dàn hỏa thiêu sống. Trong lịch sử giáo hội Công Giáo có rất nhiều Giáo Hoàng giết người, nhưng Giáo Hoàng Innocent III vượt trên tất cả các Giáo Hoàng sát nhân khác vì tòa án dị giáo hiện diện khắp Âu Châu trên 500 năm và sau này được đoàn quân xâm lược Tây Ban Nha đưa sang áp dụng tại các quốc gia Trung Nam Mỹ thuộc địa của họ.

Sách Babylon Mystery Religion của Hội Nghiên Cứu Thánh Kinh Ralph Woodrow Evanlistic Association, P.O Box 124 Riverside, CA 92502) trang 86 có viết: “Một số Giáo Hoàng can tội sát nhân nhưng Innocent III vượt trên mọi Giáo Hoàng tiền nhiệm về tội giết người .. Trong hơn 500 năm, các Giáo Hoàng dùng tòa án tôn giáo để duy trì quyền lực chống lại bất cứ ai tỏ ra không đồng ý với các giao điều của giáo hội La Mã”. (A number of the popes had committed murders, but Innocent III surpassed all of his predecessors in killing ... For over five hundred years, popes used the Inquisition to maintain power against who did not agree with the teachings of the Romish Church). Cũng chính Innocent III xúi giục vua Pháp xâm lược nước Anh vì tại nước này đang có mầm mống chống Giáo Hoàng. Điều này do sử gia Loyd M.Graham viết trong tác phẩm Deceptions and Myths of the Bible như sau: Innocent III even urged the king of France to invade England because something had happened there that threaten the divine right of popes”. Graham viết tiếp: “Để quốc Công Giáo luôn luôn là mục tiêu của giáo hội Công Giáo, một đế quốc bao gồm toàn Âu Châu và Bắc Phi. Sự kiện này khởi đầu từ Constantine” (Ever and always a Catholic Empire was the objective of the Catholic Church, an empire with all Europe and Northern Africa for its domain. It began under Constantine – page 469). Nhân tiện cũng xin nói thêm về một điều mỉa mai của lịch sử là giáo dân Ai Nhĩ Lan đã mấy thế kỷ chống

nước Anh và Tin Lành để khôi phục lãnh thổ và cũng để giữ vững lòng trung thành với Tòa Thánh La Mã. Họ đâu có ngờ kẻ bán đứng nước họ cho Anh quốc chính là Giáo Hoàng Adrian IV. Ngày nay các sử gia đã tìm được thư của Giáo Hoàng Adrian IV viết cho vua Anh, Henry II như sau: “Ai Nhĩ Lan và các đảo thuộc về nó nay đã trở lại đạo, như vậy đã thuộc về giáo hội La Mã. Nếu nhà vua muốn vào Ai Nhĩ Lan thiết lập luật pháp để buộc mọi người tuân phục và bắt mọi người đóng thuế cho Tòa Thánh thì ta sẵn sàng chuyển nhượng nước đó cho nhà vua” (Ireland and all those Islands which have received the faith belong to the Church of Rome. If you wish to enter that island to cause law to be obeyed and Saint Peter Pence to be paid by every house, it will be pleased to us to assign it to you – page 470).

Lịch sử thế giới đã có đầy đủ mọi tài liệu chứng tích thông kê tội ác giết người thật khủng khiếp của giáo hội La Mã do Constantine lập ra từ thế kỷ thứ tư. Trong 16 thế kỷ, số người bị giết dưới bàn tay của những người nhân danh Chúa như sau: 3 triệu tín đồ hồi Giáo, 10 triệu tín đồ Công Giáo bị giết do tòa án tôn giáo, 14 triệu tín đồ Kito ngoài Công Giáo (Tin Lành, Chính Thống, Anh Giáo v.v...) 30 triệu chết trong các cuộc chiến tranh giữa các vua chúa Công Giáo Âu Châu tranh chấp quyền lợi với nhau hoặc với Giáo Hoàng (page 463).

Điều đáng đau buồn là các cuộc tranh chấp đẫm máu trên phần lớn là do sự bất đồng với nhau giữa các giáo phái Kito về các tín điều có liên quan đến Đức Mẹ Maria. Đức Mẹ là hiện thân của tình mẫu tử đã bị giáo hội Công Giáo biến thành một nguyên nhân của biết bao vụ thảm sát đẫm máu giữa những người anh em cùng thờ một Chúa và cùng yêu một Mẹ. Thật không có gì đau xót và vô lý cho bằng! (Charlie Nguyễn, Công Giáo Trên Bờ Vực Thảm, NXB Giao Điểm, năm 2001, trang 39 – 41).

Có lẽ không cần dài dòng tốn giấy mực và mất thời giờ vô ích vì đức Giáo Hoàng Jean Paul II đã “thay mặt giáo hội chọn ngày chủ nhật đầu mùa chay ngày 12.3.2000 làm ngày xin tha thứ tập thể cho những tội ác của giáo hội trong hơn một ngàn năm qua”. (13)

## **CÔNG BẰNG BÁC ÁI ĐỐI VỚI ANH EM CÙNG THỜ JESUS VÀ THIÊN CHÚA CỰU ƯỚC**

### **ĐỐI VỚI CHÍNH THỐNG GIÁO (Cùng tôn thờ Jesus).**

Đến đầu thế kỷ 11, Kito giáo chia thành hai giáo phái với hai giáo đô thù nghịch nhau. Đó là Công Giáo La Mã (Roman Catholic) đóng đô tại Vatican và giáo hội Chính Thống Giáo Đông Phương (The Eastern Orthodox Church) đóng đô tại Byzantine, còn được gọi là Constantinople tức Istanbul, thủ đô của Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay. (14)

“Công Giáo Hy Lạp (Chính Thống Giáo) cũng thờ Thiên Chúa Ba Ngôi như Công Giáo La Mã, chỉ khác ở chỗ Chính Thống Giáo cho rằng: Chúa Cha lớn nhất, Chúa Thánh Thần thứ nhì, và Jesus thứ ba; Vatican chủ trương ba ngôi Thiên Chúa bằng nhau; khác nhau chỉ có mấy điểm mà hai giáo phái Kito chém giết nhau, chống đối nhau trong 10 thế kỷ qua” (15).

Năm 1054, các giáo hội Công Giáo Hy Lạp, Nga và Đông Âu đã là những bước đầu tiên nhận thức được âm mưu xâm lược toàn cầu dưới chiêu bài tôn giáo của Đế Quốc La Mã. Do đó, họ đã đồng loạt tuyên bố tách rời khỏi Vatican. Sử gia John B.Noss đã ghi nhận sự kiện này

không phải do xung đột về giáo lý mà là để chống lại ý đồ bành trướng lãnh thổ của Đế Quốc La Mã. Tác giả viết: “CATHOLIC in the West (Vatican) has required the meaning of UNIVERSAL in the sence of the geographic extention of the church throughout the world” – (MAN’S RELIGION, p.457). xin tạm dịch: “Trong thế giới phương Tây (của Vatican) danh từ CÔNG GIÁO với nguyên nghĩa là TOÀN CẦU, trong ý nghĩa thật của nó là bành trướng lãnh thổ của giáo hội ra khắp thế giới”.

Từ đó đến cuối thế kỷ 20, Công Giáo La Mã đã gây ra nhiều cuộc thánh chiến chống lại các quốc gia nói trên, gọi chung là giáo hội Đông Phương hoặc giáo hội Chính Thống. Thảm khốc nhất là các cuộc nội chiến tại Nam Tư giữa xứ Croatia theo Công Giáo và xứ Serbia Chính Thống Giáo.

Giữa thời đại văn minh của thế kỷ 20, thế giới đã phải xúc động trước các tin về những vụ giết người tập thể vì lý do tôn giáo tại các xứ Croatia, Serbia và Bosnia tại Nam Tư. Tất cả đều cùng là một giống dân Slav nhưng đã chia thành những quốc gia riêng biệt thù hận lẫn nhau hằng chục thế kỷ chỉ vì sự cuồng tín tôn giáo!

Từ những kinh nghiệm đau thương đó nên vào tháng 8 năm 1997, quốc hội Nga (hậu Cộng Sản) đã biểu quyết đạo luật công bố quyền tự do truyền đạo và hành đạo cho mọi tôn giáo. Chỉ có một biệt lệ duy nhất là tuyệt đối cấm Công Giáo La Mã và Tin Lành không được hoạt động tại Nga. (Charlie Nguyễn, Công Giáo Trên Bờ Vực Thảm, trang 163 - 164).

Năm 1917, Vatican đã viện trợ cho đảng Bolshervik của Lenin 660 triệu đô la (trị giá bằng nhiều tỷ đô la ngày nay) để Cộng Sản lật Nga Hoàng và tiêu diệt Chính Thống Giáo cho Vatican. (16).

### **ĐỐI VỚI TIN LÀNH (cùng tôn thờ Jesus)**

Công Giáo La Mã đã dùng sức mạnh quân sự đàn áp, thẩm sát người TIN LÀNH thời LUTHER và Calvin trong máu lửa.

Cuộc chiến tranh tôn giáo giữa Công Giáo La Mã và Tin lành ở Pháp kéo dài 32 năm (1562–1594) khiến cho hàng chục ngàn người Tin lành bị giết. Họ đã quên sứ mạng vô cùng cao đẹp của mình là đem lại “công bằng bác ái” hạnh phúc, bình đẳng hài hòa cho nhân loại đã rẽ vào con đường bành trướng giáo quyền, thu thập tín đồ, kinh doanh tài sản ... bằng mọi cách tàn nhẫn dụ dỗ, hứa hẹn, chia rẽ, bạo lực, chiến tranh ....

Giáo Hoàng Jean Paul II đã gọi các mục sư Tin lành, người anh em cùng thờ Jesus, truyền đạo ở Nam Mỹ là “những con chó sói đói mồi”. (Ravenous wolves).

### **ĐỐI VỚI HỒI GIÁO (cùng thờ Thiên Chúa Cựu Ước)**

Năm 1091, quân Hồi tấn công Byzantine Hoàng đế Alexius Comnenus đứng đầu Giáo hội Chính Thống Giáo tuy không ưa Công Giáo La Mã nhưng cũng đành phải gửi văn thư chính thức yêu cầu Giáo Hoàng La mã đem quân đến cứu giúp. Vatican lúc đó muốn giúp Byzantine thì ít, nhưng điều quan tâm hàng đầu là tái chiếm thánh địa Jerusalem để giáo dân toàn Âu Châu được

tự do đến đó hành hương. Mối thù lớn nhất của dân Công Giáo Âu Châu đối với đạo Hồi là trong thời gian chiếm đóng Jerusalem, quân Hồi đã triệt phá Nhà Thờ Kính Mộ Chúa (Church of the Holy Sepulchre). Tội triệt phá nhà thờ mộ chúa trở thành lý do chính cho cuộc thánh chiến trả thù của Công Giáo. Lý do thứ hai được nêu lên là vụ người Hồi Giáo hành hạ những người Công Giáo Âu Châu đi hành hương ở Jerusalem năm 1076. Những người hành hương sống sót trở về Âu Châu đã kể nhiều chuyện về sự ngược đãi của người Hồi khiến cho dân Âu Châu rất phẫn nộ.

Tu sĩ Peter Hermit là người hết sức cuồng nhiệt vận động quần chúng tín đồ Công Giáo ở các nước Âu Châu tham gia cuộc thánh chiến chống Hồi Giáo. Các giáo dân Âu Châu vào thời đó đa số là những nông dân thất học và cuồng tín, nhất là giới thanh thiếu niên, trong số đó có rất nhiều trẻ vị thành niên đã mù quáng ghi tên tham gia vào đoàn quân chữ thập. Lịch sử Âu Châu đã gọi đoàn quân chữ thập này là “Đoàn quân Nông Dân” hoặc “Đoàn quân con nít” ( Popular Crusade – The Children’s Crusade).

Vào thời đó, Âu Châu đang ở trong thời đại bóng tối tinh thần (The Dark Age) nên từ vua tới dân, từ các tu sĩ đến các bôn đạo, tất cả đều không có một chút hiểu biết nào về Hồi Giáo, không có một chút kiến thức nào về tình hình chính trị xã hội và địa thế của các nước phương Đông. Sự thiếu cận về kiến thức và tinh thần cuồng tín tôn giáo đã mau chóng biến việc tái chiếm Jerusalem khỏi tay quân Hồi thành một khát vọng thiêng liêng vô cùng cuồng nhiệt. Chẳng mấy chốc đã có hàng trăm ngàn nông dân ghi tên, trong số đó có ít nhất là 60.000 trẻ vị thành niên! (17)

Suốt trong hai thế kỷ từ 11 đến 13 (1096 – 1291) những đoàn quân thập tự (Crusade có nghĩa là cuộc viễn chinh của đoàn quân Công Giáo từ Âu Châu kéo qua các nước lân cận để tấn công những người Hồi Giáo trong thời trung cổ) đã gieo rắc biết bao nhiêu kinh hoàng tang tóc cho những người Hồi Giáo Ả Rập. Hình ảnh tàn bạo man rợ của đoàn quân Công Giáo Âu Châu đã in sâu vào tim óc của thế giới Hồi Giáo nói chung và của những người Hồi Giáo Ả Rập nói riêng.

Đến nỗi ngày nay, người Hồi Giáo đã đồng hóa Công Giáo với chủ nghĩa thực dân đế quốc. Mỗi khi lên án hành động bành trướng bá quyền của Tây phương, họ thường tố cáo hành vi đó là “Tân chiến tranh thập tự” (Neo – Crusade)...(18).

Chúng ta hãy coi lại lịch sử của hai thế kỷ chiến tranh đẫm máu do những đoàn viễn chinh chữ thập Công Giáo La Mã phát động chống những người Hồi Giáo ở Trung Đông trong hai thế kỷ từ 11 đến 13 là những bài học lịch sử soi sáng cho chúng ta trong nhiều vấn đề của thời cuộc hôm nay và cũng để hiểu thêm thực chất của một tôn giáo thường hay vỗ ngực tự xưng là đạo của Công Bằng Bác Ái.

Bảy cuộc chiến chống Hồi Giáo của những đoàn quân chữ thập trong hai thế kỷ từ 11 đến 13 (1046 – 1291): cuộc thập tự chinh thứ nhất (1096-1099), thứ hai (1147-1149), thứ ba (1190-1192), thứ tư (1201-1204), thứ năm (1217-1221), thứ sáu (1228-1229), thứ bảy (1248-1254). Đó là không kể nhiều cuộc chuyển quân của thập tự quân giả dạng làm những đoàn người đi hành hương hoặc đoàn người đi buôn bán ... nhưng sau đó họ vẫn có thể thực hiện được những cuộc tấn công vào quân Hồi Giáo.

Ngoài ra, sau thế kỷ 11, nhiều giáo hội Công Giáo Âu Châu tách rời khỏi giáo quyền Vatican như Chính Thống Giáo, Anh Giáo và Tin Lành. Vatican tổ chức những đoàn quân cũng mang danh là Thập tự Quân đi đàn áp những kẻ ly khai đó (19).

Để không mất thời giờ vô ích kể lại những cuộc chiến tranh đẫm máu do những đoàn viễn chinh chữ thập Công Giáo La Mã phát động chống những người Hồi Giáo, người viết chỉ xin trích bài viết của Charlie Nguyễn trong quyển Thực Chất Đạo Công Giáo Và Các Đạo Chúa, từ trang 299 đến 303 nói về: bảy cuộc chiến giữa Hồi giáo và Kitô giáo La Mã.

## **CUỘC THẬP TỰ CHINH THỨ NHẤT (1096-1099)**

Như trên đã trình bày, sự vận động cho cuộc viễn chinh đầu tiên của đoàn quân Thập Tự khởi đầu từ năm 1091 do sự cầu viện của hoàng đế Byzantine, nhưng mãi tới năm 1096, tức 5 năm sau, mới thực hiện được.

Đoàn quân thập tự gồm hàng trăm ngàn người được điều khiển bởi các hiệp sĩ chuyên nghiệp, xuất phát từ hai nước Ý và Pháp. Đoàn quân của Pháp chia làm hai nhánh: nhánh quân ở miền Bắc tập trung tại Normandie, nhánh quân ở miền Nam tập trung tại Toulouse. Cả hai nhánh này tiến quân thẳng tới Constantinople.

Trên đường hành quân, khi đi ngang qua đồng bằng sông Rhin, đoàn quân thập tự của Pháp đã lùng bắt những người Do Thái rồi đưa họ ra những bãi hoang chém giết tập thể. Hiện nay tại vùng đồng bằng sông Rhin thuộc nước Đức có nhiều nơi vẫn còn ghi dấu bằng những bia đá ghi tên những người Do Thái bị sát hại trong dịp này.

Vào mùa thu năm 1096, một đạo quân thứ ba của Pháp tập trung tại Clairmont đi thẳng đến Rome để kết hợp với 50.000 quân Ý. Sau đó liên quân Pháp – Ý cùng kéo đến Constantinople. Vua và triều đình Byzantine vô cùng ngạc nhiên khi thấy đoàn quân thập tự chỉ là một đám nông dân rách rưới bẩn thỉu và có quá nhiều trẻ vị thành niên ngơ ngác. Vua Byzantine lập tức ra lệnh cho quân đội ngăn chặn không cho đoàn quân ô hợp này vào thành phố. Tuy nhiên, nhà vua cung cấp cho đoàn quân này một số lương thực, thực phẩm và cho quân đội áp tống đám thập tự quân này đến Boporus thuộc miền nam Thổ Nhĩ Kỳ.

Trong lúc đoàn quân thập tự trú đóng tại Boporus thì bị quân Hồi Giáo Thổ Nhĩ Kỳ bắt thần tấn công giết chết rất nhiều. Đoàn quân còn lại tiếp tục đi tới Anatilia, một thành phố thuộc phần đất Á Châu của Thổ Nhĩ Kỳ rồi đến bao vây thành phố Hồi Giáo Antioch ở phía cực nam nước thổ.

Trong lúc đang bao vây thành Antioch, đoàn thập tự quân bất ngờ bị quân Hồi Giáo Iraq kéo đến bao vây vòng ngoài từ ngày 21.10.1097 đến ngày 3.6.1098. Đoàn thập tự quân bị kẹt ở giữa vì thành Antioch quá kiên cố không thể xâm nhập, trong khi đó đoàn quân Iraq lại quá hùng hậu nên thập tự quân không thể phá được vòng vây. Sau hơn 5 tháng bị vây hãm quá chặt, thập tự quân cạn hết lương thực nên bị chết đói rất nhiều. Cuối cùng, ngày 36.1098, đoàn quân thập tự buộc lòng phải chấp nhận một trận quyết tử để mở đường máu phá vỡ vòng vây của quân Hồi Giáo Iraq.



Đoàn quân chữ thập tiếp tục lên đường trong hơn một năm mới tới được Jerusalem. Tại thành phố thánh địa này lúc đó có rất ít quân Hồi phòng thủ nên đoàn quân thập tự đã chiếm thành phố thánh địa một cách dễ dàng vào ngày 15.7.1099. Sau khi chiếm Jerusalem, thập tự quân ra lệnh cấm người Hồi Giáo không được leo lên tháp cao ở đền thờ để kêu gọi mọi người đọc kinh, không được ăn chay trong tháng Ramadan, không được xây đền thờ mới, cấm sửa chữa đền thờ cũ. **Tất cả những tín đồ Công Giáo cải sang đạo Hồi đều bị tử hình.**

Chỉ trong vòng vài tuần lễ đầu chiếm đóng Jerusalem, đoàn thập tự quân tàn sát những người đàn ông Do Thái và người Hồi Giáo Ả Rập tổng cộng lên đến 30.000 người. Thánh địa của cả ba tôn giáo độc thần biến thành một nhà xác khổng lồ. Lý do là vì số người chết nhiều hơn quân số của thập tự quân tại Jerusalem và không có ai lo chuyện chôn người chết cả. Cho tới năm tháng sau, các cống rãnh và các thung lũng ở Jerusalem vẫn còn sặc mùi hôi thối của các xác chết.

Cuộc chiến tranh thứ nhất của thập Tự Quân Công Giáo La Mã (The First Crusade) là một ấn tượng ghê tởm nhất đối với người Hồi Giáo và Do Thái Giáo, và là một bài học kinh nghiệm nhớ đời cho toàn thế giới Hồi Giáo về sự man rợ khủng khiếp của bọn tín đồ Công Giáo cuồng tín.

Tuy nhiên, cũng do cuộc chiến tranh này mà người Âu Châu đã có cơ hội hiểu biết về thế giới Ả Rập và Hồi Giáo. Họ không ngờ thế giới Hồi Giáo quá rộng lớn, bao trùm một vùng lãnh thổ từ Bắc Phi qua Châu Âu đến tận Viễn Đông. Họ không ngờ Hồi Giáo cũng là một nền văn minh, trong đó có nhiều bộ môn khoa học, toán học, triết học tiến bộ vượt xa Âu Châu. Cũng từ đó người Âu Châu đã dần dần tự giác ngộ để tự giải thoát ra khỏi thời đại đen tối (the Dark Age).

Về thành tích giết người tàn bạo của thập tự quân tại Jerusalem trong những ngày đầu của cuộc thánh chiến hiện nay vẫn còn một chứng tích lịch sử độc đáo. Đó là bức thư của vị tướng tổng chỉ huy thập tự quân gửi từ Jerusalem về Vatican để báo cáo tin mừng chiến thắng lên Giáo Hoàng Urban II. Bức thư này hiện được lưu trữ tại Văn Khố của Tòa Thánh. Trong thư có đoạn viết như sau: "Đức Thánh Cha có biết chúng con đã đối xử với kẻ thù của chúng ta ở Jerusalem ra sao không? Tại công thành Solomon và trong Đền Thánh, đoàn kỵ binh của chúng con phải đi qua những vũng máu dơ bẩn của quân Hồi Giáo Saracenes ngập cao đến đầu gối của những con ngựa (if you world you know how we treated our enemies at Jerusalem know that in the portico of Solomon and in the temple, our men rode through the unclean blood of saracenes which came up to theknees of the horses - Deception and Myths of the Bible, by Lloyd Graham.p 462). Kết quả lớn nhất của cuộc viễn chinh đầu tiên của đoàn quân chữ thập là sự hình thành một vương quốc trực thuộc Vatican. Vương quốc này trải dài 800km dọc theo bờ biển Địa Trung Hải mang tên "Vương Quốc La Tinh Jerusalem" (latin kingdom of jerusalem) bao gồm : Hai tỉnh Antioch và Edessa ở phía đông nam Thổ Nhĩ Kỳ, nước Syria, nước Liban, xứ Judia và xứ Gallilec. Trong đó có thánh phố Thánh Địa Jerusalem.

Tòa thánh Vatican trực tiếp cai trị bằng cách phong vương cho người đứng đầu vương quốc này. Nhưng thay vì gọi là vua của vương quốc, tòa thánh gọi là "Người Bảo Vệ Mộ Chúa" (Protector of the Holy Sepulchre). Vương quốc La Tinh Jerusalem tồn tại được 88 năm (từ 1099 đến 1187) qua 7 đời vua do Vatican chọn lựa và tấn Phong. Trong 88 năm cai trị vương quốc Jerusalem, quân thập tự đã tàn sát rất nhiều người Hồi Giáo và Thái Giáo, bất kể họ là người già,

phụ nữ hay trẻ em. Quân thập tự cũng xây cất rất nhiều pháo đài và lâu đài phòng thủ kiên cố để bảo vệ Vương Quốc, đến nay vẫn còn những di tích lịch sử để lại tại các nước Trung Đông dọc theo bờ biển Địa Trung Hải.(20)

Cần biết thêm 6 cuộc Thánh chiến tiếp theo xin đọc Thực Chất Đạo Công Giáo và Các Đạo Chúa Của Charlic Nguyễn, từ trang 299 - 311.

## **NHỮNG ĐIỀU ĐÁNG GHI VỀ CUỘC THẬP TỰ CHINH.**

1. Nhiều con cháu của thập tự quân trở thành hồi giáo. Những thập tự quân Âu Châu đến Jerusalem trong cuộc viễn chinh đầu tiên năm 1096, sau mấy chục năm định cư tại đây, họ dần dần hiểu được thực tại và tình ngộ chứ không còn cuồng tín như trước. Vì tại Jerusalem không có phụ nữ Âu Châu nên lính thập tự đều lấy vợ Ả Rập Hồi Giáo. Từ thế hệ thứ hai, thứ ba trở đi, hầu hết con cháu của thập tự quân đều thành người Hồi Giáo. Do đó khi xảy ra cuộc thập tự chinh thứ hai (1147 tức sau 51 năm) và thập tự chinh thứ ba (1190, tức sau lần thứ nhất gần một thế kỷ) những con cháu của thập tự quân đợt đầu đầu thù ghét những người Âu đến sau. Họ là những chiến sĩ Hồi Giáo chống đối mãnh liệt nhất những đợt thập tự chinh 2 và 3.

2. **Nạn buôn nô lệ:** các cuộc chiến tranh của thập tự quân tại Trung Đông đã làm cho tệ nạn buôn bán nô lệ trở thành một kỹ nghệ phát đạt. Cả hai phe Hồi Giáo cũng như thập tự quân đều chú tâm bắt sống tù binh và bắt thường dân ở các vùng chiếm đóng để đem bán tại các chợ ở khắp miền Trung Đông. Các thiếu nữ đẹp luôn luôn là một món hàng đắt giá nhất được các nhà giàu hoặc các quan quyền mua về làm ti thiếp hay nô lệ tình dục.

3. Sử gia Lloyd M. Graham đã viết về vấn đề này như sau: " Chúng ta hãy quan tâm đến những cuộc chiến tranh của Thập tự Quân, đó là những cuộc chiến tranh khủng khiếp nhằm bảo vệ " Ngôi Mộ Của Thánh Chúa mà nó chẳng bao giờ có, thế mà ba triệu người đã bị giết một cách vô ích, trong số đó có sáu mươi ngàn trẻ em". (21)

Thực tế cho thấy niềm tin tôn giáo là sức mạnh ngoài sức tưởng tượng của con người, vượt qua mọi khuôn khổ của lý trí, nó nô lệ hóa tinh thần con người, cho nên con người bị chi phối, bị điều khiển một cách vô điều kiện.

Lịch sử đã chứng minh khi nhân danh niềm tin Tôn Giáo, người ta tiến hành những cuộc tàn sát dã man, những cuộc chiến tranh tàn khốc kéo dài nhiều thế kỷ nhưng chiến tranh giữa người Công Giáo La Mã và Tin Lành, giữa Hồi Giáo và Công Giáo La Mã, nhân danh niềm tin Tôn Giáo, thượng đế toàn năng, người ta giết đồng loại, không cùng một niềm tin một cách tàn bạo, dã man, nhưng lương tâm vẫn bình yên vì niềm tin Tôn Giáo đã che mắt tính người và tình người.

Trớ trêu là loài người đã bước qua ngưỡng cửa thế kỷ 21 và tự cho mình là văn minh nhưng bạo động chiến tranh đẫm máu trên các phần đất trên thế giới đều mang màu sắc Tôn Giáo.

Phải chăng các tổ chức Tôn Giáo đã quên sứ mạng của mình là đem lại yêu thương hạnh phúc, bình đẳng, thái hòa cho nhân loại đã rẽ vào con đường bành trướng giáo quyền, thu thập tín đồ, kinh doanh tài sản, truyền giao giáo hệ, thỏa mãn tự ái tín ngưỡng... bằng mọi cách tàn

tình, dụ dỗ, hứa hẹn, chia rẽ, bạo động, chiến tranh....?

Họ nói đến tự do nhưng thực chất là giam giữ con người trong nô lệ của ý hệ và Tôn Giáo. Họ chủ trương hòa bình nhưng thực chất là giành giật nhau từ thể xác đến linh hồn. Họ hô hào tình thương, bác ái nhưng thực chất là hận thù đối nghịch. Họ cố xưng bình đẳng đại đồng nhưng thực chất là tự tôn vị kỷ. Họ ca tụng văn minh nhưng thực chất là dã man cuồng loạn.

Hơn bao giờ hết con người đề cao hư danh hơn là sự thật, cao rao lý tưởng hơn là thực tế. Hy vọng tương lai hơn hiện tại, và thân phận con người thực sự chỉ còn là khổ đau rách nát giữa những bảng quảng cáo vô cùng hoa lệ.(22)

Sở dĩ trên đây chúng tôi phải dài dòng trình bày những sự kiện lịch sử chỉ nhằm mục đích minh xác:

1/Jesus sinh ra và lớn lên trong thời đại chế độ chiếm hữu nô lệ La Mã đạt đến giai đoạn cực thịnh. Ngài sống trong xã hội phân chia giai cấp thiếu vắng tính người và tình người.

2/Sau khi Jesus về trời, lịch sử thế giới đã có đầy đủ tài liệu chứng tích thống kê tội ác giết người thật khủng khiếp của Giáo Hội La Mã do Constantine lập ra từ thế kỷ thứ tư. Trong 16 thế kỷ số người bị giết dưới bàn tay của những người nhân danh Chúa như sau: 3 triệu tín đồ Hồi Giáo, 10 triệu tín đồ Công Giáo bị giết do tòa án Tôn Giáo, 14 triệu tín đồ Kitô ngoài Công Giáo(Tin Lành, Chính Thống, Anh Giáo..v..v) 30 triệu chết trong các cuộc chiến tranh giữa các vua chúa Công Giáo Âu Châu tranh chấp với nhau hoặc với Giáo Hoàng.(23)

Hệ lụy tai hại của nó là văn minh tây phương gốc du mục với tín ngưỡng Kitô giáo đã nảy sinh đủ loại chủ nghĩa , chủ nghĩa kỳ thị Chủng Tộc, chủ nghĩa Phát Xít, chủ nghĩa Tư Bản, chủ nghĩa Cộng Sản..v.v... Với hai loại chế độ tự do dân chủ:

Tự do dân chủ cộng sản thực chất là độc tài đảng trị phục vụ cho đảng cộng sản và giới thống trị tự do dân chủ tư bản thực chất là nô lệ hóa con người một cách tinh vi nếu không muốn nói là siêu cộng sản, phục vụ giới tư bản tài phiệt. Cả hai chế độ đều xem con người là công cụ hay phương tiện để thực hiện tham vọng của phe nhóm.

*Tủ Sách Việt Thường*

[www.tusachvietthuong.org](http://www.tusachvietthuong.org)

## GHI CHÚ:

1. Charlic Nguyễn, Công Giáo Huyền Thoại và tội ác, NXB Giáo điểm, năm 2001, trang 219,226.
2. Lê Phụng Hoàng, lịch sử văn minh thế giới, NXB giáo dục ăm 2000, trang 122.
3. Lê Phụng Hoàng, sdd, trang 126.
4. Charlic Nguyễn, thực chất đạo Công Giáo và các đạo chúa, NXB giao điểm năm 2003, trang 14.
5. Charlic Nguyễn, thực chất đạo Công Giáo và các đạo chúa, NXB giao điểm năm 2003, trang 11.
6. Charlic Nguyễn, Công Giáo huyền thoại và tội ác, NXB giao điểm năm 2001 trang 172,173.
7. Charlic Nguyễn, Công Giáo trên bờ vực thẳm, NXB giáo điểm, năm 2001, trang 112 - 114.
8. Đặng Thái Việt, bàn về thiên chúa giáo và Tam Giáo, NXB giao điểm năm 2004, trang 117 - 121.
9. Charlic Nguyễn, thực chất đạo Công Giáo và các đạo chúa, NXB giao điểm năm 2003, trang 35.
10. Charlic Nguyễn, Công Giáo huyền thoại và tội ác, NXB giao điểm năm 2001 trang 14.
11. Charlic Nguyễn, sdd, trang 17.
12. Trần Chung Ngọc, Chúa Giê Su là ai? Giảng dạy những gì? NXB, giao điểm, năm 2002, trang 172 - 175.
13. Charlic Nguyễn, Công Giáo trên bờ vực thẳm, NXB giáo điểm, năm 2001, trang 4.
14. Charlic Nguyễn, thực chất đạo Công Giáo và các đạo chúa, NXB giao điểm năm 2003, trang 297.
15. Đặng Thái Việt, sdd, trang 115.
16. Charlic Nguyễn, Công Giáo trên bờ vực thẳm, NXB giáo điểm, năm 2001, trang 94.
17. Charlic Nguyễn, thực chất đạo Công Giáo và các đạo chúa, NXB giao điểm năm 2003, trang 297 - 298.
18. Charlic Nguyễn, sdd, trang 291 - 292.
19. Charlic Nguyễn, sdd, trang 131.
20. Charlic Nguyễn, sdd, trang 299 - 303.
21. Lloyd M. Graham, Deceptive and Myths of the Bible, trang 463.
22. Sư Viên Minh, Thư Thầy Trò, trang 86-87.
23. Charlic Nguyễn, Công Giáo trên bờ vực thẳm, NXB giáo điểm, năm 2001, trang 41.